

Số 48/KHGD -THDH

Hải Châu, ngày 26 tháng 08 năm 2025

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025 - 2026**

I. NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đổi mới chương trình, SGK phổ thông”;

Tông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo;

Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021;

Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc Ban hành điều lệ trường Tiểu học;

Công văn số 4555/BGDĐT-GDTH ngày 05/08/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Nghệ An v/v ban hành khung thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN, GDPT và GDTX;

Công văn số 2386/SGD&ĐT-GDTH ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Sở GD&ĐT Nghệ An về hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với GDTH;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2024-2025, căn cứ vào tình hình thực tế nhà trường và địa phương, Trường Tiểu học Diễn Kim xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương.

Xã Hải Châu được chính thức thành lập ngày 1/7/2025 theo Nghị quyết 1678/NQ-UBTVQH15, trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của bốn xã cũ: Diễn Hoàng, Diễn Kim, Diễn Mỹ và Hùng Hải, xã có tổng diện tích tự nhiên là 29,13km², phía Bắc giáp xã Quỳnh Phú, phía Nam giáp xã Diễn Châu; phía Đông giáp Biển; Phía Tây giáp xã Đức Châu; xã có quy mô dân số là 43.155 người. Tình hình chính trị an ninh trật tự ổn định. Về kinh tế là xã nông nghiệp chăn nuôi và tiểu thủ công thương nghiệp: sản xuất và buôn bán. Đời sống kinh tế tương đối khá giả. Về đời sống văn hóa là địa phương có truyền thống hiếu học, các dòng họ, thôn xóm, tổ chức đoàn thể đều xây dựng quỹ hội khuyến học, nhiều thôn xóm, dòng họ được công nhận là đơn vị văn hóa.

Trường Tiểu học Diễn Kim thuộc vùng tuyển sinh gồm xóm Kim Liên, Nam Liên, Tiền Tiến, Nam Tiền Tiến, Bắc Tiền Tiến, Thái Thịnh, Xuân Châu,

Đại Thành, Phú Thành. Trường tiểu học Diễn Kim được đóng trên địa bàn Xóm Xuân Châu xã Diễn Kim (cũ), cạnh UBMTQ xã Hải Châu. Lãnh đạo địa phương xã Hải Châu luôn quan tâm, chăm lo công tác giáo dục của các nhà trường; nhân dân, phụ huynh học sinh an tâm về chất lượng giáo dục xã nhà, sẵn sàng phối hợp cùng với nhà trường hỗ trợ, đầu tư về các điều kiện đảm bảo cho hoạt động dạy học cho nhà trường.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường.

2.1. Học sinh.

TOÀN TRƯỜNG	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ				
		KHỐI 1	KHỐI 2	KHỐI 3	KHỐI 4	KHỐI 5
Số lớp:	34	7	7	7	6	7
Số học sinh:	1234	249	243	265	223	254
Trong đó: - Nữ	609	119	107	131	120	132
- Khuyết tật	8	03	01	0	02	02
- HS thuộc hộ nghèo	11	02	01	02	04	02
- HS thuộc hộ cận nghèo	16	05	03	01	03	04
- Lưu ban	06	06	0	0	0	0
- Tuyển mới	243	233	0	0	0	0

2.2 Cán bộ GV- CNV:

CB-GV-CNV TOÀN TRƯỜNG	TỔNG SỐ	NỮ	ĐĂNG	TRONG ĐÓ								
				TRÌNH ĐỘ				X.LOẠI CH.MÔN			BC	HĐ
				TS	ĐH	CD	TC	GIỎI TỈNH	GIỎI HUYỆN	GIỎI TRƯỜNG		
Tổng số:	49	37	34	01	48	01	0	3	28	25	46	3
- Quản lí	3	0	3	1	2	0	0	0	3	0	2	0
- Giáo viên	43	37	31	31	30	1	0	3	28	22	40	3
+ Âm nhạc-MT	4	3	3	0	4	0	0	0	4	4	4	0
+ Tiếng Anh	4	3	3	0	4	0	0	0	3	3	3	1
+ Tin học	1	1	1	0	1	0	0	0	1	0	0	0
- Phục vụ	3	3	2	0	2	0	0	0	0	0	2	0

2.3. Cơ sở vật chất:

* **Diện tích khuôn viên nhà trường:** 8200 m²

- Khối phòng hành chính, quản trị

+ Phòng Hiệu trưởng 01; Phòng Phó hiệu trưởng: 02; Văn phòng: 01; khu để xe CBGVNV: 02; khu vệ sinh CBGVNV: 01; Nhà bảo vệ: 01

- Khối phòng học tập

+ Phòng học: 34; Phòng học bộ môn: 03 phòng trong đó: Phòng Tiếng Anh: 01; Phòng Âm nhạc: 01; Phòng Tin học: 01.

- Khối phòng hỗ trợ học tập

+ Kế toán: 01; Phòng Thư viện: 01; Thiết bị: 01; Phòng Truyền thống – Đội: 1; Phòng tư vấn tâm lý: 01.

- Khối phụ trợ:

+ Phòng nghỉ GV: 0; khu vệ sinh HS: 01; phòng họp: 0; Phòng Y tế trường học: 01; nhà kho: 01; khu để xe học sinh: 01; cổng, hàng rào: chắc chắn

+ Các hạng mục công trình đều xây kiên cố, phòng học đều có bàn ghế, bảng, hệ thống điện, quạt đúng theo quy định. Các điều kiện trên đảm bảo để nhà trường triển khai tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày.

- Khu sân chơi; thể dục thể thao:

+ Sân chơi: 01; sân thể dục, thể thao: 01

- Khôi phục vụ sinh hoạt: không

- Hạ tầng kĩ thuật:

+ Hệ thống cấp nước sạch: Hệ thống nước lọc được cấp tại chỗ; Hệ thống cấp điện: 01; Hệ thống PCCC: Có các bình xịt; Hệ thống công nghệ thông tin, liên lạc: Mạng internet, điện thoại.

Khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, thoát nước, thu gom rác.

- Khu vệ sinh dành cho GV: 02 - Khu vệ sinh dành HS: 02

- Nhà xe dành cho giáo viên: 01 - Nhà xe dành cho học sinh: 01

- Công trình nước sạch và hệ thống thu gom rác thải: Có nguồn nước sạch và nước mưa, có hệ thống thoát nước, thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh

2.3. Thư viện, thiết bị:

- Thư viện: Diện tích thư viện chung của nhà trường: 45m². Thư viện xanh: 160m² và thư viện sân văn phòng: 80 m². Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên, học sinh tuy nhiên diện tích phòng thư viện chưa đảm bảo theo quy định.

- Thiết bị dạy học: Thiết bị dạy học theo danh mục tối thiểu: bình quân 01 lớp/bộ. Có tủ đựng hồ sơ, đồ dùng dạy học cho GV và HS tại: 01 tủ/lớp.

3. Đánh giá chung.

*** Thuận lợi:**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, có hiệu quả của lãnh đạo Sở GD&ĐT và của lãnh đạo địa phương.

- Đội ngũ giáo viên đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt huyết, luôn bám trường bám lớp chăm sóc học sinh chu đáo;

- Nhà trường sẵn có nề nếp hoạt động chuyên môn, nhiều GV có tay nghề vững vàng, chủ động, sáng tạo, tiếp cận tốt công nghệ thông tin, nhiệt tình và ý thức trách nhiệm cao.

- Các tổ chức Đoàn thể thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động hưởng ứng các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành đã thúc đẩy phong trào thi đua "Dạy tốt - Học tốt", chất lượng dạy học không ngừng được nâng lên.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, có hiệu quả của lãnh đạo Sở GD&ĐT và của lãnh đạo địa phương.

- Cơ sở vật chất khá đảm bảo về phòng học, phòng chức năng.

Khó khăn:

- Tỷ lệ giáo viên/lớp thấp, nhà trường phải hợp đồng thỉnh giảng, nên chưa có sự chủ động về giáo viên nên việc bố trí GVCN lớp gặp khó khăn;

- Trường có quy mô nhỏ, nguồn kinh phí hạn hẹp. Điều kiện kinh tế và thu nhập của nhân dân địa phương còn thấp, vì vậy việc huy động nguồn lực cho xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn ít.

- Vẫn còn một bộ phận cha mẹ học sinh chưa nhận thức đầy đủ về giáo dục nên thiếu sự quan tâm và trách nhiệm đến con cái.

- Một số học sinh thiếu năng về trí tuệ nhưng không có hồ sơ khuyết tật nên gặp rất nhiều khó khăn trong công tác giáo dục và giảng dạy;

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026.

1. Mục tiêu chung:

Trường: Tập thể lao động tiên tiến xuất sắc

Liên đội: Xuất sắc

Tổ chuyên môn: Tổ lao động tiên tiến 3/3 tổ

Lớp tiên tiến: 34 lớp (Trong đó xuất sắc 15 lớp)

Kết quả Phổ cập: Đạt tiêu chuẩn phổ cập tiểu học mức độ 3

Kiểm định chất lượng: Đạt mức độ 2 (Phấn đấu)

Trường chuẩn Quốc gia: Mức độ 1 (Phấn đấu công nhận 2)

Thư viện -TBDH: Đạt thư viện tiên tiến

Trường đẹp: Trường xếp loại tốt

2. Chỉ tiêu cụ thể:

2.1. Chất lượng Giáo dục:

	Nội dung	Lớp 1	Tỷ lệ	Lớp 2	Tỷ lệ	Lớp 3	Tỷ lệ	lớp 4	Tỷ lệ	Lớp 5	Tỷ lệ
1	Đánh giá Kết quả cuối năm										
1.1	Hoàn thành xuất sắc	75	30%	73	30%	80	30%	67	30%	76	30%
1.2	Hoàn thành tốt	75	30%	73	30%	80	30%	67	30%	76	30%
1.3	Hoàn thành	174	40%	170	40%	185	40%	156	40%	178	40%
1.4	Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Danh hiệu Khen thưởng										
2.1	Học sinh <i>Xuất sắc</i>	75	30%	73	30%	80	30%	67	30%	76	30%
2.2	Học sinh <i>Tiêu biểu</i> hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện	75	30%	73	30%	80	30%	67	30%	76	30%
2.3	Khen thưởng đột xuất	5	2%	10	4%	15	6%	20	10%	30	12%
2.4	Đề nghị cấp trên khen thưởng	5	2%	10	4%	15	6%	20	10%	30	12%
2.5	Gửi thư khen	5	2%	10	4%	15	6%	20	10%	30	12%
3	Hoàn thành chương trình lớp học	249	100%	243	100%	265	100%	223	100%	254	100%
3.1	Hoàn thành	249	100%	243	100%	265	100%	223	100%	254	100%
3.2	Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

* Sân chơi, giao lưu học sinh:

- Tổ chức các cuộc giao lưu cấp trường: Câu lạc bộ Tiếng Anh; Rung chuông vàng; Giao lưu CLB Văn toán tuổi thơ; Trạng nguyên Tiếng Việt; Trạng nguyên Toàn tài , Vioedu, IOE..., Giải toán qua mạng, Câu lạc bộ Em yêu lịch sử lớp 4-5; Đại sứ văn hóa đọc.

- Tham gia đầy đủ các cuộc giao lưu do ngành tổ chức.

- Tham gia Sáng tạo thanh thiếu niên cấp tỉnh, cấp Quốc gia

- Tham gia văn hoá đọc cấp xã, tỉnh

- Tham gia Giải thưởng Mĩ thuật Nghệ An

*** Chỉ tiêu:**

- Giao lưu Câu lạc bộ Tiếng Anh Cấp trường: 24 em;
- Học sinh đạt giải Giao lưu Văn Toán tuổi thơ: Cấp trường: 35 em; Cấp cụm xã: 5 em; cấp tỉnh: 02 em; Cấp Quốc gia: 01 em.
- Tin học trẻ: cấp xã: 03 em, cấp tỉnh: 01 em.
- Giải toán tuổi thơ cấp Quốc gia: 1 em
- Có học sinh đạt giải Đại sứ Văn hoá đọc cấp xã, tỉnh
- Giải thưởng Mĩ thuật Nghệ An
- Tham gia các cuộc thi trên mạng: Mỗi lớp có 10 em cấp tỉnh ở mỗi nội dung

2.2. Đội ngũ QL, GV, NV

- Mục tiêu giáo viên dạy giỏi và chủ nhiệm giỏi các cấp:

- + Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 41/41
- + GVĐG cấp xã: 4-5 giáo viên
- + GVĐG cấp tỉnh: 1 giáo viên (Nếu tỉnh tổ chức)
- + GVCNG cấp xã: 4-5 giáo viên
- + GV dạy giỏi tỉnh: 01 giáo viên (Nếu tỉnh tổ chức)

- Mục tiêu xếp loại cuối năm học:

- + Xếp loại theo ND 90:

Cán bộ quản lý HTXSNV: 01 đ/c; HTTNV: 02 đ/c

Giáo viên: Hoàn thành XSNV: 8 đ/c; HTTNV: 31 đ/c

Nhân viên: HTXSNV: 01; HTTNV: 2

- Xếp loại Chuẩn nghề nghiệp

- + Cán bộ, quản lý: Hiệu trưởng: Tốt: 1; Phó hiệu trưởng: Tốt: 2
- + Giáo viên: Tốt: 20; Khá: 21

- Công tác BDTX:

- + 100% CBQL, GV tham gia bồi dưỡng theo các modul trên hệ thống.
- + 100% GV sử dụng hồ sơ điện tử và ứng dụng công cụ AI trong dạy học
- + Sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở: 15 đ/c

- Các danh hiệu thi đua:

- + Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 15 đ/c
- + Giấy khen của Chủ tịch UBND xã: 1-2 đ/c
- + Lao động tiên tiến: 45 đ/c

2.3. CSVC, TBDH dạy học

- Tham mưu với Đảng uỷ, UBND xã xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức 2; thực hiện tốt công tác vận động tốt công tác tài trợ theo thông tư 16/TT-BGD&ĐT để thực hiện các hạng mục:

- + Lắp đặt màn hình lét cho Nha Đa năng
- + Lợp mới mái tôn mở rộng không gian đọc sách cho các em.
- + Sửa chữa, nâng cấp bàn ghế cũ, làm mới các mặt bàn, mặt ghế hư hỏng
- + Làm bảng biểu, khẩu hiệu trên sân trường, nhà Đa năng
- + Mua sắm trang thiết bị dạy học, bổ sung các đầu sách
- + Tu sửa hệ thống điện nước, điện thắp sáng các phòng học, khu vệ sinh.
- + Tu sửa hệ thống máy tính, ti vi phòng tin học.
- + Mua dụng cụ vệ sinh để phục vụ công tác vệ sinh cho học sinh.

- Tiết kiệm nguồn ngân sách để bổ sung thêm sách tham khảo cho giáo viên và các loại sách báo phòng đọc.

2.4. Các Phong trào, hoạt động GD khác:

- Công tác phổ cập: duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục bền vững PCGDTH mức độ 3, tỷ lệ trẻ HTCTTH đúng độ tuổi 97,8%;

- Tham gia đầy đủ và có chất lượng các cuộc thi, các cuộc vận động, các hoạt động Đoàn - đội do ngành tổ chức;

+ Tham dự CLB Toán, Tiếng Việt Tuổi thơ các cấp đạt kết quả cao;

+ Thi giải toán tuổi thơ qua thư: hàng tháng đều có HS được khen thưởng, cuối năm có HS đạt giải cấp Quốc gia;

+ Thi Trạng nguyên Tiếng Việt: có HS đạt giải cấp tỉnh, cấp huyện;

+ Công tác KĐCL và xây dựng trường chuẩn Quốc gia được quan tâm.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Khung thời gian thực hiện (Theo QĐ 2641 của UBND Tỉnh)

- Ngày tựu trường 25/8/2025

- Ngày khai giảng 5/9/2025

- Học kỳ 1: Từ ngày 5/9/2025 đến trước ngày 18/01/2026 (Gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ 2: Từ ngày 18/01/2026 đến trước ngày 31/5/2026 (Gồm 17 tuần thực học còn lại dành cho các hoạt động khác)

- Ngày tổng kết năm học: ngày 30/5/2026

2. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục.

Năm học 2025-2026 tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT Nghệ An nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện Chương trình GDPT linh hoạt, chủ động, hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nhà trường. Cụ thể:

2.1. Phân phối thời lượng các môn học và HĐGD/tuần.

TT	Môn học và các HĐGD	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
		Số tiết theo TT 32	Số tiết tăng	Số tiết theo TT 32	Số tiết tăng	Số tiết theo TT 32	Số tiết tăng	Số tiết theo TT 32	Số tiết tăng	Số tiết theo TT32	Số tiết tăng
1	Toán	3	0	5	0	5	0	5	0	5	0
2	Tiếng Việt	12	0	10	0	7	0	7	0	7	0
3	Đạo đức	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0
4	TNXH	2	0	2	0	2	0				
5	Khoa học							2	0	2	0
6	L.sử-Đ. Lý							2	0	2	0
7	NT(Âm nhạc)	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0
8	NT(Mỹ thuật)	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0
9	Thể dục	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0
10	HĐTN	3	0	3	0	3	0	3	0	3	0
11	Tiếng anh	0	2	0	2	4	0	4	0	4	0
12	Tin học- CN	0	0	0	0	2	0	2	0	2	0
Quy định		25	0	25	0	28	0	30	0	30	0

13 (TC)	HĐCC	0	2	0	2	0	2	0	0	0	0
	KNS	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1
	STEM	0	0	0	0	0	1	0	1	0	1
	TATC	0	2	0	2	0	0	0	0	0	0
Tổng		25	7	25	7	28	4	30	2	30	2
Số tiết/tuần		32		32		32		32		32	

2.2. Phân phối số tiết dạy và hoạt động giáo dục /năm.

Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút; tối thiểu 9 buổi /tuần với thời lượng 32 tiết/tuần. Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bố hợp lý giữa nội dung giáo dục, hoạt động giáo dục bắt buộc và nội dung giáo dục tự chọn nhằm giúp học sinh củng cố hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp, được học các môn học tự chọn và các hoạt động giáo dục khác phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Thực hiện dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc; tổ chức các hoạt động củng cố giúp học sinh hoàn thành các nội dung học tập; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục, các sân chơi trí tuệ (English Challenge, văn toán tuổi thơ, Trạng nguyên Tiếng Việt, Tin học trẻ...) đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện; chủ động lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Thời khóa biểu sắp xếp khoa học, hợp lý, hài hòa giữa các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

Việc thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) theo Công văn 1747/SGD&ĐT-GDTH ngày 3/9/2020 của Sở và công văn 678/PGD&ĐT Hải Châu, ngày 3/9/2020 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung HĐTN cấp tiểu học trong CTGDPT 2018, từ năm học 2020-2021.

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo hướng tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục các môn học, hoạt động trải nghiệm đảm bảo tính thực tiễn, khoa học, phù hợp và không gây quá tải đối với học sinh. Tổ chuyên môn lựa chọn nội dung, mạch kiến thức phù hợp thực hiện tích hợp lồng ghép, bổ sung thay thế trong kế hoạch giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục; kết hợp học tập trên lớp gắn với hoạt động trải nghiệm, thực hành tham quan thực tế nhằm giúp học sinh phát huy năng lực trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn địa phương. Sử dụng tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Nghệ An đã được Bộ GD&ĐT thẩm định, phê duyệt.

Về nội dung hoạt động trải nghiệm thực hiện theo Công văn 1747/SGD&ĐT-GDTH ngày 03/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện nội dung HĐTN cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018, từ năm học 2020-2021. Ngoài ra tổ chức trải nghiệm tại trường; Ngày tết quê em; soạn mâm cỗ trung thu, làm thiệp chúc mừng. Trải nghiệm đến địa chỉ đỏ: Truong Bồn, ngã ba Đồng Lộc, Quảng trường Hồ Chí Minh...cho học sinh các lớp 4,5 (Tháng 2-3/2026); Thăm nghĩa trang liệt sỹ xã và một số mô hình kinh tế cho học sinh các lớp 1,2,3 (Tháng 11-12/2025)

Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động GD như sau:

Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động GD nhà trường.																
T	Môn	Khối 1			Khối 2			Khối 3			Khối 4			Khối 5		
T		K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN
1. Môn học/hoạt động GD bắt buộc																
1	Tiếng	216	204	420	180	170	350	126	119	245	126	119	245	126	119	245
2	Toán	54	51	105	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175
3	TNXH	36	34	70	36	34	70	36	34	70						
4	K.Học										36	34	70	36	34	70
5	LS-ĐL										36	34	70	36	34	70
6	Đ.Đức	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
7	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
8	N.thuật	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
9	HĐTN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
10	NN1							72	68	140	72	68	140	72	68	140
11	C.Nghệ	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
12	Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
2. Hoạt động củng cố tăng cường.																
	HĐCC	36	34	70	36	34	70	36	34	70						
	KNS							18	17	35	18	17	35	18	17	35
	STEM							18	17	35	18	17	35	18	17	35
	TCTA	36	34	70	36	34	70									
Tổng số tiết		576	544		576	544		576	544		576	544		576	544	
Số tiết/tuần		1120 tiết/35 T = 32 tiết			1120 tiết/35 T = 32 tiết			1120 tiết/35 T = 32 tiết			1120/ tiết/35 T = 32 tiết			1120 tiết/35 T = 32 tiết		
Số buổi dạy/tuần		9 buổi			9 buổi			9 buổi			9 buổi			9 buổi		

2. Tổ chức dạy học các môn ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Tổ chức dạy học các môn ngoại ngữ 1

- Đối với lớp 1 và lớp 2: Tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông. Thời lượng 70 tiết/lớp/năm. Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá cần chú trọng quan tâm đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả để xét lên lớp.

- Đối với lớp 3,4,5: Thực hiện dạy học môn Tiếng Anh lớp 3,4,5 bắt buộc cho 100% học sinh theo Chương trình GDPT 2018, thời lượng 4 tiết/tuần. Tài liệu, Sách giáo khoa thực hiện danh mục do Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và trường lựa chọn.

Triển khai thực hiện sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học Tiếng Anh trong nhà trường.

Đối với việc dạy học Tiếng Anh tăng cường:

Căn cứ nhu cầu của học sinh, nguyện vọng của phụ huynh và điều kiện thực tế, nhà trường hợp đồng với trung tâm Tiếng Anh dạy Tiếng Anh tăng cường cho học sinh, nhằm giúp học sinh có cơ hội trải nghiệm khám phá và nâng cao các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; Nội dung chương trình, tài liệu dạy học Tiếng Anh tăng cường đã được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT thẩm định cho phép dạy học. Thời lượng tăng thêm 2 tiết/tuần.

*** Việc xây dựng, phát triển môi trường học tập Tiếng Anh.**

Xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng Tiếng Anh trong nhà trường như: Bố trí không gian, cảnh quan trường học; tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa, văn hóa, văn nghệ, thể dục sân trường... bằng Tiếng Anh. Thành lập câu lạc bộ “Em yêu Tiếng Anh” để những học sinh có cùng sở thích được giao lưu học hỏi, trao đổi chia sẻ.

Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh.

Động viên khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi English Challenge trên Đài Phát thanh và Truyền hình Nghệ An; tham gia các kỳ giao lưu Toán-Tiếng Anh; tham gia đánh giá năng lực tiếng Anh TOEFL Primary dành cho học sinh từ lớp 2 đến lớp 5, để các em được tiếp cận theo chuẩn tiếng Anh quốc tế.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học.

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, 4, 5 theo yêu cầu được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của bộ GDĐT; có các giải pháp nâng cao năng lực Tin học cho học sinh phổ thông theo Quyết định phê duyệt của UBND Tỉnh.

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT trong đó tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, đào sâu, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

3. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số 193/SGDĐT-GDTH ngày 08/02/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình GDPT 2018.

Thực hiện chương trình, nội dung dạy học giáo dục địa phương lồng ghép trong hoạt động trải nghiệm và các môn học phù hợp thực tế của nhà trường, địa phương nhằm giúp học sinh đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình.

6. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

6.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học.

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức	LL tham gia
9/2025	Truyền thống nhà	- Tổ chức Lễ khai giảng - Triển khai nội quy	Toàn trường Toàn trường	TPT; BGH; GV TPT; GVCN

	trường	Trường, Lớp - T/c Vui Tết trung thu - Chỉ đạo tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề từng khối lớp. - Triển khai chương trình “ Tư vấn tâm lí học đường; phong trào xây dựng “Lớp học thân thiện, hạnh phúc”	Toàn trường Theo khối Toàn trường	TPT; GVCN TPT; GVCN TPT; GVCN
10/2025	Vòng tay bè bạn	- Phát động thi đua chào mừng 20/10 - Triển khai hoạt động trải nghiệm - Tổ chức sinh hoạt chuyên đề - Triển khai phong trào “ Nói lời hay làm việc tốt”	Toàn trường Khối, lớp Khối 5 Toàn trường	TPTĐ; GVCN GVCN GVK4,5 TPTĐ; GV
11/2025	Biết ơn thầy cô giáo	- Phát động thi đua chào mừng 20/11 - Tổ chức “Hội diễn văn nghệ 20/11” - Tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề - Tuyên truyền, giáo dục “ Tôn sư trọng đạo”	Toàn trường Khối, lớp Khối, lớp Khối lớp	TPTĐ; GVCN TPTĐ; GVCN GVCN GVCN
12/2025	Uống nước nhớ nguồn	- Phát động thi đua chào mừng 22/12 - Tổ chức thăm di tích lịch sử địa phương, dâng hương nghĩa trang liệt sĩ - Tổ chức hoạt động văn nghệ chào mừng - Phát động phong trào “ Nuôi lợn nhựa”	Toàn trường Khối 3,4 Toàn trường Khối, lớp	TPTĐ; GVCN TPT; GVCN TPTĐ; GVCN TPTĐ; GVCN
1/2026	Ngày tết quê em	- Tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề từng khối, lớp - Tổ chức chương trình “Mùa đông ấm - Tết yêu thương” - Kí cam kết “Không đốt pháo trong dịp tết”	Khối, lớp Toàn trường Lớp	GVCN TPTĐ; GVCN
2/2026	Em yêu Tổ quốc Việt	- Tổ chức cho HS vẽ tranh theo chủ đề “Quê	Toàn trường	TPTĐ; GV

	Nam	hương em” - Nâng cao công tác tuyên truyền, tổ chức HĐGD tập thể, trải nghiệm, sinh hoạt Đội - Sao theo chủ điểm - T/c trò chơi dân gian	Khối, lớp Khối lớp	GVCN TPTĐ; GVCN
3/2026	Yêu quý mẹ và cô	- Phát động thi đua chào mừng ngày 8/3. - Tổ chức hoạt động trải nghiệm chào mừng - Tổ chức ngày hội thiếu nhi 26/3	Toàn trường Khối, lớp Toàn trường	TPTĐ; GVCN GVCN TPTĐ; GVCN
4/2026	Hòa bình và hữu nghị	- Triển khai sinh hoạt chuyên đề: Phòng chống đuối nước - Tiếp tục triển khai hoạt động trải nghiệm - Tổ chức hội thi “Rung chuông vàng” chào mừng ngày 30/4; 1/5	Toàn trường Khối, lớp Khối 4,5	TPT GVCN GVCN
5/2026	Bác Hồ kính yêu	- Phát động thi đua chào mừng ngày 15/5; 19/5 - Tổ chức tìm hiểu, xem phim tư liệu về Bác. - Tổ chức hoạt động ngày thành lập Đội 15/5 - T/c Tổng kết năm học	Toàn trường Khối, lớp Toàn trường Toàn trường	TPT GVCN TPT; GV BGH, TPT; GV

6.2. Tổ chức các câu lạc bộ, các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học.

Căn cứ nhu cầu, sở thích của học sinh; trên cơ sở thống nhất tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và các điều kiện đảm bảo để tổ chức các hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày. Việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cần phải đảm bảo an toàn, hiệu quả theo đúng mục tiêu đề ra và đảm bảo theo các quy định tại Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/2/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa và Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập, mức thu tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày có thể tổ chức dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ (Em yêu tiếng Việt, CLB “Em yêu Lịch sử”, CLB tiếng Anh, Toán tuổi thơ, Aerobic, bóng bàn, bóng rổ...).

* Quản lý:

- Hiệu trưởng ra quyết định thành lập ban thực hiện. Phó hiệu trưởng chịu trách nhiệm lập kế hoạch (*Thời gian, hình thức, nguồn lực tổ chức thực hiện*), tổ chức họp phụ huynh để bàn thống nhất kế hoạch thực hiện.

- Hiệu phó chịu trách nhiệm triển khai và theo dõi việc thực hiện kế hoạch

* Giáo viên: Phân công GV phụ trách các câu lạc bộ:

TT	Câu lạc bộ	Người phụ trách	Ghi chú
1	CLB văn toán tuổi thơ	Toàn bộ GV	
2	CLB Tiếng Anh	Đ/c Hiền, Hùng, Hoàng	
3	CLB Tin học	Đ/c Hoàng Thị Nhung	
4	CLB bóng bàn	Đ/c Ngô Văn Tiến	Phạm Trọng Huyh
5	CLB cờ vua	Đ/c Nguyễn Hồng Lam	Bùi Ngọc Ánh
6	Kỹ năng sống	Đ/c Hoàng Thị Vân	

- Phối hợp với Trung tâm tổ chức dạy học giáo dục kỹ năng sống cho học sinh từ K1-5 theo các tài liệu đã được Bộ, Sở GD&ĐT thẩm định, từng bước tiếp cận hoạt động giáo dục STEM.

- Phối hợp với Trung tâm dạy tăng cường Tiếng Anh cho khối 1,2

TT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng Quy mô	Thời gian	Địa điểm
1	Độc sách thư viện	Độc sách	HS/Lớp, nhóm	Giờ ra chơi	TV, lớp học
2	Thư viện xanh	Vui chơi	HS/Lớp, nhóm	Giờ ra chơi	Sân trường
3	Múa hát sân trường	Múa hát	HS/Lớp, nhóm	Giờ ra chơi	Sân trường
4	Tiếng Anh TC	Học T.Anh	HS/lớp	Theo TKB	Lớp học
5	KNS	Học KNS	HS/theo lớp	Theo TKB	Lớp học

6.3. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường

Về nội dung hoạt động trải nghiệm thực hiện theo Công văn 1747/SGD&ĐT-GDTH ngày 03/9/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung HĐTN cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018, từ năm học 2020-2021. cụ thể trong năm học 2025-2026, nhà trường sẽ tổ chức cho HS:

TT	Nội dung	Đối tượng	Thời gian	Kinh phí
1	Thắp hương nghĩa trang liệt sỹ xã, thăm hỏi gia đình liệt sỹ, thương binh	- Khối 1,2	Dự kiến Tháng 11,12/2025	XHH từ các bậc phụ huynh, mạnh thường quân
2	Thăm các địa chỉ đỏ như Truong Bồn, ngã ba Đồng Lộc, Quảng trường Hồ Chí Minh...	- Khối 3,4,5	Dự kiến tháng 3,4/2026	Xã hội hóa từ các bậc phụ huynh và mạnh thường quân

7. Kế hoạch dạy học các môn học, HĐGD (Phụ lục 1.4 kèm theo)

V. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

A. NHIỆM VỤ CHUNG.

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả CTGDPT; triển khai có chất lượng dạy học 2 buổi/ngày.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

4. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện tốt giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; thực hiện tốt chương trình hành động Nghị quyết Đại hội các cấp.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ.

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

- Chủ động, linh hoạt xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đáp ứng yêu cầu cần đạt các môn học/Hoạt động giáo dục trong CTGDPT cấp tiểu học; lựa chọn các môn học tự chọn, hoạt động giáo dục phù hợp với thực tế nhằm đáp ứng nhu cầu người học/phù hợp đối tượng HS, góp phần phát triển phẩm chất, năng lực và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện.

- Tích hợp trong chương trình phù hợp với môn học, hoạt động trải nghiệm; điều chỉnh ngữ liệu trong sách giáo khoa (SGK) nhằm phù hợp với thực tế địa phương đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, cụ thể:

+ Thời lượng dạy học: mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần (32 tiết/tuần).

+ Nội dung và hình thức dạy học:

* Tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

* Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hoá, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hoá đọc, văn hoá học đường, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông, giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hoá, lịch sử truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh.

Đa dạng hoá các hình thức dạy học: tự học có hướng dẫn của giáo viên, học tập theo nhóm, học thông qua trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ,...

Thực hiện nghiêm Chỉ thị 17/CT-TTg, ngày 06/06/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho HS.

- Tổ chức các hoạt động cho HS ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ

học chính thức cho đến thời điểm được CMHS đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của HS, tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để HS vui chơi, giải trí; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ cần được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho HS tham gia các sân chơi trực tiếp/trực tuyến như: English Challenge, Đại sứ Văn hoá đọc, Văn-Toán tuổi thơ, Trạng Nguyên tiếng Việt, Vioedu...

Tổ chức dạy học, giáo dục STEM

Thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT với những yêu cầu cụ thể như sau:

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM đối với tất cả các trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học đảm bảo chất lượng và yêu cầu theo quy định.

Số tiết thực hiện hoạt động Giáo dục STEM cho các khối lớp năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

Khối	Số tiết/năm	Bài (Chủ đề)	Môn Tích hợp	Ghi Chú
1	10 tiết	5	Toán , TNXH, Mĩ Thuật	
2	10 tiết	5	Toán , TNXH, Mĩ Thuật	
3	10 tiết	5	Toán , TNXH, Mĩ Thuật	
4	10 Tiết	5	Toán, Khoa học, Mĩ Thuật, CN	
5	10 Tiết	5	Toán , Khoa học	

Tăng cường trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Trong quá trình triển khai thực hiện cần hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

*** Lồng ghép ATGT:**

- Nhà trường chỉ đạo thực hiện lồng ghép ATGT vào các môn học và hoạt động giáo dục như: TNXH, Khoa học, Đạo đức. Ngoài ra chuyên môn cần có kế hoạch phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường thực hiện tốt dạy học lồng ghép nội dung ATGT dưới nhiều hình thức linh hoạt khác:

- Công Đoàn, đội TNTP xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp, giờ sinh hoạt đội, sao nhi đồng để tuyên truyền giáo dục.

- Phối hợp ban an ninh xã tổ chức các buổi chuyên đề, tập huấn về luật giao thông đường bộ, các kịch bản sân khấu hóa, các hình ảnh mô phỏng trực quan sinh động. Chỉ đạo TPTĐ tiếp tục triển khai cuộc thi “ý tưởng trẻ thơ”; cuộc thi “Giao thông thông minh” trên mạng Internet, Thi vẽ tranh về thực hiện ATGT đạt kết quả cao.

*** Lồng ghép ANQP:** Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai dạy học lồng ghép nội dung GDQPAN theo đúng quy định, bảo đảm khoa học, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và học sinh.

- Tổ chức dạy học lồng ghép GDQPAN theo Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

+ Thực hiện dạy lồng ghép tập trung các chủ đề: Giáo dục tinh thần yêu nước; truyền thống lịch sử của dân tộc Việt Nam trong dựng nước và giữ nước; tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

+ Nội dung lồng ghép GDQPAN được thực hiện thông qua các bài trong môn học; hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; tham quan di tích lịch sử, bảo tàng, nhà truyền thống, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung giáo dục quốc phòng an ninh. Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện việc dạy học tích hợp giáo dục an ninh quốc phòng nghiêm túc, có hiệu quả.

- Tổ chức cho giáo viên rà soát chương trình, rà soát nội dung tích hợp giáo dục an ninh quốc phòng ở từng khối lớp, lên kế hoạch tổng thể về các bài dạy có tích hợp nội dung giáo dục ANQP cụ thể (Môn Tiếng Việt ...).

- Giáo viên dựa vào địa chỉ tích hợp để xây dựng kế hoạch cá nhân, soạn bài chọn phương án tích hợp phù hợp với nội dung bài dạy, đảm bảo tính giáo dục, không qua loa đại khái, không quá chi tiết và phân tích sâu làm ảnh hưởng chuẩn kiến thức kỹ năng của môn học.

*** Lồng ghép BVMT:**

- Lập kế hoạch và chỉ đạo triển khai chuyên môn, giáo viên thực hiện xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục Bảo vệ môi trường được dạy lồng ghép trong các môn học.

- Tổ chức triển khai việc giáo dục BVMT qua các môn học và Hoạt động GDNGLL phù hợp với tình hình thực tế của trường tạo điều kiện cho học sinh có cơ hội tham gia BVMT.

- Linh hoạt đưa nội dung giáo dục BVMT vào chương trình BDTX để giáo viên có cơ hội học tập củng cố khắc sâu các nội dung đã được tập huấn.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động GDNGLL, thành lập Câu lạc bộ xanh để củng cố, bổ sung mở rộng kiến thức đã học, vừa phát triển kỹ năng sống cho học sinh phù hợp với yêu cầu, mục tiêu của giáo dục.

- Chỉ đạo GV Tổng phụ trách đội, các GV bộ môn xây dựng và triển khai hoạt động GD lồng ghép qua các HĐNK, HĐTT,...

*** Lồng ghép tài liệu Bác Hồ và những bài học đạo đức dành cho HS.**

- Để thực hiện nội dung này, trước hết BGH, chuyên môn trường cần giúp cho giáo viên hiểu rõ về nội dung, cách thức lồng ghép các bài học đạo đức về Bác, đặc biệt nắm rõ được các quy tắc thực hiện nội dung lồng ghép:

+ Nội dung tích hợp giáo dục làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh phải được thực hiện trong kế hoạch dạy học, giáo dục của nhà trường.

+ Mục tiêu tích hợp giáo dục làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh phải phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp tiểu học nói chung và từng lớp nói riêng, góp phần thực hiện mục tiêu của giáo dục phổ thông nói chung.

+ Nội dung giáo dục làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học, được triển khai theo hướng tích hợp vào các môn học và các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa; phù hợp với đặc trưng của môn học và hoạt động giáo dục, không làm thay đổi mục tiêu và nội dung của môn học, bài học; đảm bảo tự nhiên, nhẹ nhàng, tránh gây nặng nề; góp phần vào việc tạo nên sự gắn bó giữa nội dung học tập với thực tiễn cuộc sống. (Các GV lựa chọn nội dung phù hợp lứa tuổi học sinh)

+ Việc lồng ghép tích hợp phải được thể hiện rõ trong kế hoạch dạy học, tiến trình giảng dạy của tiết học.

- Tổ chức cho các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học lồng ghép cụ thể cho từng khối lớp.

- Chỉ đạo chuyên môn kiểm tra giám sát thực hiện dạy học lồng ghép nội dung cụ thể qua các tiết dạy, hồ sơ kế hoạch dạy học của giáo viên.

- Tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề: dạy học lồng ghép các nội dung theo yêu cầu. Chỉ đạo GV Tổng phụ trách đội, các GV bộ môn xây dựng và triển khai hoạt động GD lồng ghép qua các HĐNK, HĐTT,...Lồng ghép đưa nội dung sản phẩm, công trình quan hệ Việt Lào vào giảng dạy

- Đối với lớp 4,5 môn Lịch sử, Địa lý tổ sinh hoạt tìm các địa chỉ bài dạy cụ thể có thể đưa vào giảng dạy, giúp HS nhận biết thêm về mối quan hệ đặc biệt giữa hai nước Việt Nam và Lào.

- Dạy học Lồng ghép, tích hợp Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học

Nội dung dạy tích hợp được thực hiện thông qua các môn học: Tiếng Việt, Đạo đức. Tập trung vào đạo đức, lối sống, truyền thống lịch sử, văn hóa, lòng tự hào dân tộc, đạo lý “uống nước nhớ nguồn” trong Nhà trường. *(có danh sách địa chỉ các bài và nội dung dạy học tích hợp kèm theo)*

- Khuyến khích giáo viên sưu tầm thêm các tranh ảnh, Video hiện vật, tấm gương độc đáo về nội dung có liên quan đến lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Phát triển mạng lưới trường lớp

Thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tổ chức lớp kế thừa các yếu tố ổn định, phù hợp với điều kiện địa phương, bảo đảm thuận lợi cho việc học của học sinh, gắn với việc nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo CTGDPT, lớp học có số học sinh tương đương nhau, không có lớp chọn, đúng điều lệ trường TH.

2.2. Tăng cường CSVC và thiết bị dạy học, học liệu

Tham mưu với UBND xã để có kinh phí, làm tốt công tác xã hội hoá huy động các nguồn lực hợp pháp nhằm đảm bảo đủ CSVC, trang thiết bị đạt chuẩn; đặc biệt chú trọng đầu tư phong học thực hành, trải nghiệm STEM; từng bước hướng tới hiện địa hoá cơ sở vật chất nhà trường theo chỉ đạo của Bộ chính trị, Chính phủ và Bộ GDĐT. bổ sung thiết bị dạy học đạt chuẩn; quan tâm đầu tư các phòng học thực hành,

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả kho học liệu số trong dạy học; yêu cầu GV nhà trường sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học hiện có, không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”.

2.3. Đảm bảo sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương

Nhà trường phối hợp với CMHS đảm bảo sách giáo khoa (SGK) cho HS đầu năm học; rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn SGK đã sử dụng năm học trước bổ sung vào thư viện phục vụ nhu cầu mượn - đọc của HS. Thực hiện chương trình, nội dung dạy học giáo dục địa phương lồng ghép trong hoạt động trải nghiệm và các môn học phù hợp với thực tế của nhà trường.

2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ GV và cán bộ quản lý

a) Đảm bảo đội ngũ GV thực hiện chương trình

Hiện nay, nhà trường chỉ có 20 GV/15 lớp = 1. 33 GV/ lớp. Nhà trường tham mưu UBND xã, đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung GV để đủ tỷ lệ theo quy định

Trong điều kiện thiếu giáo viên, để tiết kiệm biên chế, ngân sách, trong năm học 2025-2026, nhà trường tổ chức HĐTN - tiết sinh hoạt dưới cờ theo hình thức nhóm lớn, quy mô trường; phân công một hoặc một số ít giáo viên chuẩn bị nội dung, tổ chức thực hiện và tính tiết dạy cho người được phân công đó. Các thành viên còn lại của nhà trường tham gia sinh hoạt dưới cờ theo nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ trường Tiểu học.

Nhà trường đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, khuyến khích tạo điều kiện, huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bao gồm: nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống. Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao xóm, xã, để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho HS góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển phẩm chất, năng lực theo CTGDPT cấp tiểu học.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ GV, CBQL

Bồi dưỡng chuyên môn cho GV theo nhiều hình thức: tập huấn tập trung, hỗ trợ cá nhân, cộng đồng học tập chuyên môn, SHCM và tự học, tự bồi dưỡng, về nội dung phong phú: Tập huấn AI, đẩy mạnh CNTT trong trường...

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường, liên trường và phát triển cộng đồng học tập chuyên môn tạo nhiều cơ hội trao đổi, học hỏi, chia sẻ nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp; khuyến khích giáo viên tự học tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên môn thiết thực, xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn phù hợp, hiệu quả nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ, nhất là GV dạy môn ngoại ngữ; dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường;

Tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp GV và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Tăng cường dự giờ, thăm lớp, góp ý, tư vấn qua dự giờ. Động viên GV đi học Thạc

sỹ. Tăng cường động viên GV tham gia các cuộc thi xã, Tỉnh, để giao lưu, cọ xát, phát triển chuyên môn

c, Phát triển đội ngũ nhà giáo.

Tiếp tục bồi dưỡng cán bộ quản lý theo Thông tư số 14/2018/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GD&ĐT Quy định về Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; rà soát, đánh giá đội ngũ giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 20/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng chuẩn và đáp ứng Luật giáo dục 2019.

Tạo điều kiện để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo.

Xây dựng và triển khai tốt kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên. Ban giám hiệu tăng cường dự giờ thăm lớp để hỗ trợ, tư vấn kịp thời cho giáo viên trong quá trình thực hiện CTGDPT 2018 đặc biệt là GV hợp đồng.

Tổ chức hội thảo cấp trường về thực hiện CTGDPT 2018. Tổ chức cho GV nghiên cứu tài liệu, CT, SGK kế hoạch GD môn học, hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu cần đạt của CTGDPT 2018. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn tổ, CM trường nhằm chia sẻ, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho GV. Thực hiện nghiêm túc chương trình bồi dưỡng thường xuyên phù hợp nhu cầu phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của mỗi giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao năng lực số và kỹ năng sư phạm, tập huấn sử dụng AI hiệu quả, an toàn.

Bố trí chuyên môn phù hợp cho 01 GV hợp đồng trường (01 GV Tiếng Anh nghỉ sinh, hợp đồng 01 GV Tiếng Anh).

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá, phát triển năng lực số

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Không ngừng đổi mới phương pháp dạy và học nhằm giúp HS được tương tác, trải nghiệm, tham gia tích cực, khám phá và giải quyết vấn đề trong môi trường học tập vui vẻ, hứng thú góp phần phát triển phẩm chất, năng lực và sức khỏe học sinh. Đa dạng hoá hình thức tổ chức dạy học phù hợp với môn học/hoạt động giáo dục, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng HS. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp, hình thức dạy học nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học trong bối cảnh hiện nay.

Đổi mới hình thức tổ chức và PPDH

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức, kỹ thuật tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tựu tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên

lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng các thành tố tích cực mô hình trường học mới phù hợp; tiếp tục thực hiện dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học môn Tự nhiên-Xã hội, Khoa học, dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; vận dụng phương pháp “Sơ đồ tư duy”. Tiếp tục thực hiện giai đoạn mở rộng dự án Học thông qua chơi vào các hoạt động học tập của học sinh nhằm tạo ra môi trường học tập vui vẻ, có ý nghĩa đồng thời tăng cường sự tự chủ cho học sinh.

*** *Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học***

Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn (SHCM) tại các tổ chuyên môn trong trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo quy định tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học. Nội dung sinh hoạt chuyên môn bao gồm: SHCM thường xuyên và sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề.

*** *Sinh hoạt chuyên môn thường xuyên***: Được tổ chức định kì 2 lần/tháng, bao gồm các nội dung sau:

- Thảo luận các nội dung chuyên môn có liên quan giữa 2 lần SHCM định kì (*nội dung SHCM phải cụ thể, thiết thực do giáo viên, CBQL đề xuất, thống nhất và lồng ghép với đánh giá công tác BDTX nội dung 2 để thực hiện*);

- Thảo luận các bài học trong SGK, tài liệu hướng dẫn học, hướng dẫn hoạt động giáo dục, thống nhất nội dung cần điều chỉnh, làm cho bài học trong SGK, tài liệu học tập cập nhật, phù hợp với đối tượng học sinh, phù hợp với vùng miền, nâng cao năng lực sư phạm, năng lực nghề nghiệp cho GV;

- Thảo luận về việc hướng dẫn học sinh sắp xếp các dụng cụ học tập (có sẵn/tự làm) để bổ sung hoặc thay thế các dụng cụ học tập; trang trí sắp xếp các góc học tập (nếu có);

- Trao đổi kinh nghiệm tổ chức các hoạt động phát huy vai trò chủ động, tích cực của học sinh;

- Trao đổi kinh nghiệm đánh giá quá trình và kết quả của học sinh;

- Các hoạt động hành chính, sự vụ khác trong nội dung sinh hoạt của tổ chuyên môn theo quy định của điều lệ, quy chế của nhà trường;

- Trao đổi thống nhất lồng ghép học thông qua chơi vào hoạt động nào phù hợp với đối tượng học sinh.

- Sử dụng AI hỗ trợ thiết kế giáo án, tạo câu hỏi trắc nghiệm, phân tích kết quả học tập để điều chỉnh phương pháp dạy.

*** *Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề***:

+ *Nội dung sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề*

- Thảo luận việc xây dựng các chuyên đề dạy học (*căn cứ vào chương trình, SGK hiện hành, lựa chọn nội dung để xây dựng các chuyên đề dạy học phù hợp với việc sử dụng PPDH tích cực trong điều kiện thực tế của nhà trường*).

- Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị bài dạy; tổ chức dạy học và dự giờ; phân tích thảo luận và đánh giá bài dạy minh họa của giáo viên theo hướng phân tích hoạt động học tập của học sinh; cùng suy ngẫm và vận dụng để hướng dẫn hoạt động học tập của học sinh.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh; thảo luận và biên soạn các phiếu đánh giá, hồ sơ kiểm tra đánh giá học sinh; xây dựng các ma trận đề kiểm tra, đề kiểm tra; mô tả các câu hỏi và bài tập theo 4 mức độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng nâng cao theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Tổ chức các buổi chia sẻ, hướng dẫn ứng dụng AI trong dạy học và quản lý (ví dụ: ChatGPT, Canva AI, Google Gemini...).

- Thảo luận trao đổi về SKKN.

- Tổ chức các buổi SH tập thể về các chủ đề liên quan tới chuyên môn nghiệp vụ.

**** Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ, sân chơi trí tuệ, ... đáp ứng nhu cầu, sở thích.***

Đẩy mạnh công tác phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học trong từng tiết dạy. Phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học.

Chỉ đạo dạy học đến mọi đối tượng học sinh, quan tâm nhiều đến đối tượng học sinh khó khăn, đánh giá học sinh nhằm động viên khích lệ học sinh, tư vấn kịp thời để học sinh điều chỉnh quá trình học tập.

GV nắm vững số HS chưa đạt chuẩn, học sinh có khó khăn trong học tập từ đó có kế hoạch phụ đạo cụ thể ngay trong từng tiết dạy; phối hợp kịp thời với phụ huynh để giúp đỡ các em.

+ Giảm bớt nội dung những câu hỏi khó, bài khó đối với đối tượng đại trà, đối tượng học sinh khó khăn về học; ưu tiên củng cố các kỹ năng cốt lõi về nghe, nói, đọc, viết và tính toán ở mức độ cơ bản nhất.

+ Lựa chọn, thay thế các dữ liệu trong sách giáo khoa mà xa lạ với học sinh nhằm giúp các em có điều kiện tiếp cận và củng cố các kỹ năng thuận lợi nhất.

+ Tăng thời lượng dạy học đối với một số bài dài, bài khó cho học sinh của lớp mình đảm bảo tính phù hợp.

- Đối nhà trường: Giao cho đ/c Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo học sinh nhận thức chậm: Tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy. Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn.

- Đối với Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của hs yếu ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ giáo viên phụ đạo học sinh nhận thức chậm.

- Đối với giáo viên phụ đạo:

Lập danh sách học sinh chưa đạt chuẩn do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.

Lập danh sách học sinh nhận thức chậm đối với môn Tiếng Việt, Toán. Trên cơ sở đó đồng chí Phó Hiệu trưởng phân công giáo viên phụ đạo học sinh tiếp thu chậm. Cụ thể như sau:

Khối	Nội dung bồi dưỡng	Giáo viên phụ trách
1	Môn Toán, Tiếng Việt	
2	Môn Toán, Tiếng Việt	
3	Môn Toán, Tiếng Việt	
4	Môn Toán, Tiếng Việt	
5	Môn Toán, Tiếng Việt	

Các môn học khác có học sinh tiếp thu chậm giáo viên dạy có trách nhiệm phụ đạo HS ngay trong từng tiết học, sinh hoạt 15 phút đầu buổi hay phối hợp với phụ huynh hướng dẫn học sinh học tại nhà.

b) Bồi dưỡng, phát triển học sinh năng khiếu:

Coi trọng việc phát hiện và bồi dưỡng những khả năng nổi trội của học sinh. Trên cơ sở sự tự nguyện của học sinh và phụ huynh, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giao lưu, các sân chơi trí tuệ như Câu lạc bộ tiếng Anh, giao lưu Văn, Toán tuổi thơ, câu lạc bộ TDDT (cờ vua, bóng bàn, cầu lông...) và các lớp bồi dưỡng năng khiếu theo nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS và thỏa thuận với phụ huynh về kinh phí tổ chức thực hiện

Cụ thể:

+ Tổ chức các câu lạc bộ, các cuộc giao lưu:

Tháng 9: Tổ chức giao lưu “Em yêu tiếng việt”

Tháng 10: Tổ chức giao lưu “Văn Toán tuổi thơ”

Tháng 11: Tổ chức thi “Rung chuông vàng”

Tháng 12: Tổ chức câu lạc bộ tiếng anh cấp trường

Tháng 1: Tham gia giao lưu Toán tuổi thơ cấp trường

Tháng 3: Tham gia giao lưu Văn, Toán tuổi thơ cấp cụm

Tháng 4: Tổ chức giao lưu “Em yêu tiếng hát dân ca” cấp trường

Tham gia giao lưu Văn, Toán tuổi thơ cấp Tỉnh.

- Tham gia đầy đủ và có hiệu quả cuộc thi: giao lưu Văn, Toán tuổi thơ, thi Tin học trẻ....

- Động viên, khuyến khích học sinh tự nguyện tham gia các sân chơi “Trạng nguyên Tiếng Việt”, trạng nguyên nhí... trên Internet, sân chơi **English Challenge** do Đài Phát thanh -Truyền hình Nghệ An tổ chức; thi TOEFL....nhằm bổ sung kiến thức, rèn luyện các kỹ năng đáp ứng yêu cầu của CTGDPT theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Phân công giáo viên phụ trách như sau:

Khối	Toán	T.Việt	T.Anh
1			
2			
3			

4			
5			

Môn Tin học : Phạm Thị Hằng

Môn Mỹ thuật : Lê Thị Thủy

Môn Âm nhạc : Lê Thị Thảo

3.2. Thực hiện hiệu quả phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá

Thực hiện đúng các quy định về đánh giá học sinh theo TT27/BGD&ĐT, đổi mới phương pháp và đa dạng hoá hình thức kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực HS. Chú trọng đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập nhằm giúp GV kịp thời hỗ trợ HS, điều chỉnh phương pháp, kĩ thuật dạy học; đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của HS. Quan tâm đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, an toàn giao thông,... nhằm hình thành phát triển giáo dục toàn diện cho HS.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh, đánh giá qua hoạt động trên lớp, đánh giá bằng hồ sơ học tập, vở học tập, đánh giá qua quan sát, việc hỏi đáp học sinh hàng ngày.

- +Thực hiện theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/09/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng bộ đề kiểm tra theo ma trận, bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận/ trắc nghiệm) theo 3 mức độ: nhận biết, kết nối, vận dụng

- Tăng cường công tác hỗ trợ, hướng dẫn, tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên về đánh giá học sinh theo Thông tư 27, như: đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì, xây dựng đề kiểm tra; đánh giá trên tiến trình bài học, trên sản phẩm học sinh,... Đánh giá học sinh theo 5 phẩm chất và 10 năng lực cốt lõi. (Giao cho Phó HT; các cốt cán chuyên môn chịu trách nhiệm).

- Thực hiện nghiêm túc việc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, tổ chức khen thưởng đúng thực chất, đúng quy định. Riêng đối với lớp 5 phối hợp Trường THCS Hoa Quảng giám sát tổ chức lễ bàn giao học sinh tạo động lực cho học sinh chuẩn bị tâm lý chuyển tiếp sang cấp học mới.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin theo chủ đề học tập suốt đời: “*Thúc đẩy chuyển đổi số phục vụ cho học tập suốt đời*”, Phối hợp với Vinaphone sử dụng học bạ số có chữ ký số của GV; quản lý Giáo án điện tử; Lịch báo giảng; Thời khóa biểu, sổ chủ nhiệm..sử dụng phần mềm quản lí kết quả giáo dục và học tập của học sinh (CSDL). hướng dẫn giáo viên thực hiện có hiệu quả.

- Ra đề phù hợp với cấu trúc, ma trận của môn học theo hướng dẫn trong đó lưu ý tùy tình hình thực tế của trường, lớp học để xây dựng linh hoạt theo các mức độ nhận thức của học sinh.

- Đề kiểm tra cần đáp ứng hài hòa, đúng quy định về tỉ lệ điểm trắc nghiệm lý thuyết với thực hành. **Đề trắc nghiệm phải đảm bảo có 04 đáp án**

lựa chọn.

- Riêng đối với môn Tin học và Công nghệ lớp 3,4,5, ma trận đề kiểm tra

*** Phân môn Tin học 3,4,5:** Thực hiện ra đề kiểm tra theo thang điểm 10. Cấu trúc đề kiểm tra cuối kì gồm hai phần lý thuyết và thực hành, cụ thể:

+ Học kì I: Lý thuyết: 06 điểm (gồm hai hình thức: trắc nghiệm 04 điểm, trắc nghiệm tự luận 04 điểm); Thực hành 03 điểm.

+ Học kì II: Lý thuyết: 06 điểm (trắc nghiệm) và thực hành 04 điểm.

*** Phân môn Công nghệ 3,4,5:** Thực hiện ra đề kiểm tra theo thang điểm 10.

+ Học kì I: Trắc nghiệm 06 điểm và Trắc nghiệm tự luận 04 điểm.

+ Học kì II : Trắc nghiệm 05 điểm và Thực hành (Sản phẩm học sinh) 05 điểm.

*** Môn Tiếng Anh:** Theo cấu trúc đề kiểm tra của tổ Cốt cán tiếng Anh của huyện;

*** Môn:** Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử và Địa lí thì ra đề theo ma trận đề đã được tổ, khối thống nhất thảo TT 27/BGD&ĐT.

Phụ đạo HS chưa đạt chuẩn KTKN môn học và bồi dưỡng HSNK, các cuộc giao lưu, CLB. Sân chơi trí tuệ... đáp ứng nhu cầu sở thích

***Phụ đạo học sinh chưa đạt CKTKN môn học:**

- Lập Danh sách Học sinh yếu

- Từ thực trạng trên, bộ phận chuyên môn tiến hành họp bàn bạc để tìm ra biện pháp và phân công giáo viên giảng dạy.

- Tổ trưởng chuyên môn phối hợp với BGH triển khai công tác phụ đạo, hướng dẫn giáo viên trong tổ thực hiện và thường xuyên kiểm tra đôn đốc, nhắc nhở.

- Tổ trưởng chuyên môn phối hợp với CTCĐ vận động GV tham gia tích cực công tác bồi dưỡng và phụ đạo học sinh.

- Mỗi giáo viên chủ nhiệm tự đề ra biện pháp phụ đạo cho phù hợp với đối tượng trong lớp mình giảng dạy. Giáo viên chủ nhiệm trong quá trình phụ đạo cần nắm được sự tiến bộ hay chưa tiến bộ của học sinh để có biện pháp hiệu quả hơn, báo cáo kết quả phụ đạo học sinh chưa hoàn thành của lớp mình cho tổ chuyên môn. Trên cơ sở đó cùng nhau bàn bạc biện pháp giáo dục tiếp theo. Ngoài ra, mỗi giáo viên chủ nhiệm phải chịu trách nhiệm về kết quả giáo dục học sinh chưa hoàn thành của lớp mình .

- Phụ huynh theo dõi việc học con em và cùng với GVCN có biện pháp giúp đỡ, hỗ trợ.

Thời gian thực hiện:

- Kể từ ngày 05/9/2025 đến khi kết thúc năm học.

+ Trong từng tiết dạy của giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn, vào cuối mỗi buổi học.

+ Trong tuần dạy vào tiết HDH.

Tổ chức kiểm tra : Cùng với các kỳ kiểm tra của phân phối chương trình.

GV đánh giá học sinh phải xuất phát từ tình thương và trách nhiệm

3.3. Thực hiện giáo dục hướng nghiệp

Thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục hướng nghiệp phù hợp theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS trong CTGDPT các môn học, hoạt động giáo dục Tăng cường tổ chức các HĐTN sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; khuyến khích HS tìm hiểu khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM.

3.4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục

Thực hiện “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”, phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số tại xã Hải Châu.

Nhà trường tích cực tham mưu cho UBND xã từng bước hiện đại hoá cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học phù hợp với bối cảnh dịch bệnh, thiên tai hoặc các tình huống bất thường; đảm bảo duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá. Phát triển kho học liệu số, học liệu mở; khuyến khích GV tổ chức cộng đồng học tập chuyên môn bằng hình thức trực tuyến; tạo điều kiện thuận lợi cho HS tham gia các sân chơi trực tuyến, các tiết học kết nối với các trường trong xã và ngoài xã nhằm tạo điều kiện cho HS được tương tác, có nhiều cơ hội thử nghiệm ở các môi trường học tập khác.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Thực hiện lồng ghép nội dung khung năng lực số trong môn Tin học, các môn học khác và hoạt động giáo dục phù hợp với đối tượng HS nhằm nâng cao năng lực số cho HS tiểu học theo hướng dẫn của Bộ, Sở GD&ĐT đảm bảo hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số. Tích hợp phát triển năng lực số thông qua hoạt động giáo dục STEM, dự án học tập. Căn cứ điều kiện cụ thể của trường và nhu cầu, nguyện vọng của HS, khuyến khích GV lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức các câu lạc bộ phù hợp nhằm tạo các sân chơi sáng tạo giúp HS huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng từ nhiều lĩnh vực (môn học, chủ đề nội dung). Thực hiện chủ trương XHH giáo dục, huy động các nguồn lực hợp pháp để tổ chức đa dạng các hoạt động tăng cường giáo dục kỹ năng phù hợp với điều kiện địa phương theo quy định của pháp luật hiện hành.

Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Chỉ thị số 04/CT0TTg ngày 11/2/2024 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hoá công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khoá biểu, phân công chuyên môn, quản lý CSVC, giảm tải cho giáo viên, nhân viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI nhằm không ngừng nâng cao công tác quản trị.

4. Nâng cao chất lượng PCGD và thực hiện công bằng trong giáo dục.

4.1. củng cố, nâng cao chất lượng PCGD, giáo dục bắt buộc

Thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo các quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ các cấp, bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả;

Không ngừng nâng cao chất lượng phổ cập gắn với điều kiện đảm bảo về đội ngũ, cơ sở vật chất, huy động học sinh ra lớp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đảm bảo chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học Mức độ 3.

Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ PCGDTH theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư 07/2016/TT-BGD&ĐT và kế hoạch của UBND xã; tiếp tục tham mưu Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ địa phương về các giải pháp đồng bộ để duy trì, củng cố và nâng cao kết quả PCGDTH đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện.

Thực hiện công tác PCGDTH năm 2025 theo kế hoạch của Sở GD&ĐT An về công tác xóa mù chữ, PCGD; thực hiện quy trình điều tra, tự kiểm tra và kiểm tra công nhận đơn vị xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDTH theo quy định. Thực hiện, hoàn thiện và lưu trữ hồ sơ PCGDTH theo Công văn số 2132/SGD&ĐT-GDTH ngày 26/10/ 2015 của Sở GD&ĐT.

Tiếp tục phối hợp với trường mầm non, THCS thực hiện quy trình điều tra, tự kiểm tra và đề nghị UBND Tỉnh kiểm tra công nhận lại kết quả phổ cập giáo dục theo quy định hiện hành.

Duy trì phổ cập GDTH mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2; huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 99% trẻ 11 tuổi HTCTTH, không có học sinh bỏ học, 100% trẻ khuyết tật được học hòa nhập.

Tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ đáp ứng vị trí việc làm theo lộ trình Nghị định 71/2020/NĐ-CP nhằm đáp ứng theo yêu cầu của Luật giáo dục 2019.

Tích cực Tham mưu chính quyền địa phương bổ sung cơ sở vật chất từng bước đáp ứng theo quy định tại Thông tư 13/2020/BGD&ĐT-CSVC ngày 15/4/2021, Thông tư 14/2020/BGD&ĐT-CSVC ngày 26/5/2020; bố trí nguồn kinh phí thực hiện, có chủ trương vận động tài trợ huy động các nguồn lực hợp pháp nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ PCGD-XMC tại địa phương gắn với thực hiện đổi mới Chương trình GDPT 2018. Thực hiện rà soát, đánh giá danh mục thiết bị dạy học hiện có có kế hoạch bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu được quy định tại Thông tư 37/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2021.

4.2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với HS khuyết tật; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho HS khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng đối tượng HS; tăng cường phát hiện, can thiệp sớm; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ GV về phương pháp dạy học, KT đánh giá HS khuyết tật linh hoạt, hiệu quả.

Lập hồ sơ, tổ chức xét duyệt, chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi cho Nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập được quy định tại Điều 7, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Tăng cường giáo dục hòa nhập. Bảo đảm các điều kiện để trẻ khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật. Nắm chắc số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi tiểu học, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- Có 09 học sinh khuyết tật học hòa nhập ở các khối lớp. Thực hiện tốt Quy định về hồ sơ khuyết tật được đảm bảo.

- Căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu, khả năng của học sinh khuyết tật, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập phù hợp, thiết thực để đảm bảo hiệu quả, chất lượng giáo dục học sinh khuyết tật. Tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. : kiểm tra đánh giá học sinh khuyết tật linh hoạt, hiệu quả. Ngoài những học sinh khuyết tật, cần quan tâm nhiều đến số HS khó khăn trong học tập mà chưa có hồ sơ công nhận HS khuyết tật chủ yếu ở khối 1,2.

5. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra.

5.1. Công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục.

Thực hiện đúng và không ngừng đổi mới hiệu quả công tác quản lý giáo dục, quản trị trường học; tăng cường quản lý việc thực hiện liên kết đào tạo trong các cơ sở giáo dục tiểu học; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập dữ liệu, khai thác thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, HS, GV, trường chuẩn quốc gia và thông tin khác phục vụ công tác quản lý, quản trị nhà trường.

Thực hiện công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo đúng quy định của Bộ, UBND tỉnh. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định; quán triệt đội ngũ GV, NV không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động HS hoặc CMHS mua sách, tài liệu tham khảo. Tăng cường quản lý việc tổ chức, hướng dẫn HS tham gia các sân chơi thiết thực, đúng quy định. Thực hiện hiệu quả đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp.

Thực hiện tốt các hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài, chỉ triển khai chương trình tích hợp khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định.

- Thực hiện đổi mới hiệu quả công tác quản lý giáo dục; tăng cường quản lý việc thực hiện các liên kết với nước ngoài có sử dụng các chương trình giáo dục tích hợp được Bộ GD&ĐT thẩm định, phê duyệt và cho phép sử dụng; quan tâm việc thực hiện các nội dung về tổ chức hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học, thực hiện đúng các khoản thu dịch vụ theo quy định; thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình tại nhà trường được quy định.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương gắn liền với thực hiện dân chủ cơ sở; đảm bảo công khai theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GD&ĐT.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học. Tổ chức ký cam kết giữa Hiệu trưởng với GV, Tổ trưởng chuyên môn về việc đảm bảo chất lượng giáo dục học sinh của các môn, khối lớp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm các tổ chuyên môn, GV trong việc thực hiện chương trình, nhiệm vụ chuyên môn và chất lượng giáo dục.

- Đẩy mạnh khai thác, sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; cập nhật kịp thời đầy đủ thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành. Thực hiện tinh giản hồ sơ nhà trường. Thực hiện triển khai học bạ số từ năm học 2025-2026 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tích hợp AI vào quản lý nhà trường: theo dõi tiến độ dạy học, thống kê báo cáo tự động, phân tích dữ liệu học tập.

- Tăng cường tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến.

5.2. Tăng cường công tác kiểm tra.

Lãnh đạo nhà trường tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp tinh gọn bộ máy và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

Phối hợp thực hiện hiệu quả công tác tự đánh giá, kiểm định chất lượng, xây dựng trường chuẩn quốc gia để có kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp, có tính khả thi.

6. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học.

Xây dựng trường học an toàn, thân thiện, chú trọng xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo an ninh trật tự trường học; phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, hướng dẫn học sinh tham gia môi trường mạng an toàn, lành mạnh, đúng quy định. Thực hiện lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng sống an toàn. Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh học đường; chủ động các phương án dạy học linh hoạt, phù hợp với thực tiễn; có các phương án dạy học hợp lý đề phòng diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh tại địa phương. Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, rèn kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh.

7. Phát động các phong trào thi đua và công tác truyền thông.

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả; nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong việc thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục tại địa phương gắn với với phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong quản lý giảng dạy và học tập: của Ngành giáo dục giai đoạn 2020-2025.

- Xây dựng kế hoạch truyền thông về chuyển đổi số, đổi mới chương trình, sách giáo khoa, truyền thông đối với cha mẹ học sinh trong việc phối hợp thực hiện giáo dục học sinh... Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến từng cán bộ, giáo viên và người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tổ chức truyền thông gương người tốt, việc tốt trong quá trình thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

- Khuyến khích CBQL, GV, NV trong trường chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, của trường, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Tiếp tục làm tốt công tác truyền thông về việc phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường.

8. Công tác tài chính - Thống kê, kế hoạch.

8.1. Công tác tài chính :

- Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý tài chính, không để xảy ra tình trạng lạm thu, thu quá quy định. Thực hiện thu chi theo đúng quy định của nhà nước. Thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực GD&ĐT

- Quản lý tốt tài chính tài sản. Chú trọng hồ sơ quản lý tài sản; Kiểm kê, khấu hao, thanh lý tài sản hàng năm theo quy định của Bộ tài chính. Thực hiện chi tiêu hợp lý, đúng kế hoạch, kiểm kê, kiểm tra định kỳ và công khai các khoản thu chi theo đúng quy định của nhà nước.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với tình hình của đơn vị trên cơ sở các văn bản pháp luật quy định.

- Nhận trả chế độ lương và phụ cấp cho CBGV đầy đủ kịp thời. Đảm bảo cân đối giữa thu và chi, tất cả phải thực hiện theo quy định, khi làm chứng từ thu chi phải ký duyệt. Hàng tháng quyết toán các chứng từ thu, chi.

8.2. Công tác thống kê, kế hoạch

- Công tác thống kê, kế hoạch đảm bảo tính chính xác, khoa học, kịp thời, sử dụng thành thạo phần mềm trong báo cáo thống kê, trong xây dựng và quản lý kế hoạch về nhà trường, CSVC, đội ngũ.. Thực hiện tốt công tác dự báo, xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác.

9. Công tác đảm bảo chất lượng, KĐCL và xây dựng trường CQG

9.1 Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục:

- Triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện công tác đảm bảo chất lượng trong cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035.

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các cơ quan, tổ chức đơn vị, nhất là người đứng đầu trong việc triển khai đảm bảo chất lượng giáo dục, huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đưa nhiệm vụ công tác đảm bảo chất lượng vào kế hoạch phát triển, kinh tế xã hội của địa phương. Xác định chuẩn đầu ra của Chương trình giáo dục nhà trường nhằm khẳng định chất lượng kết quả giáo dục; tổ chức tự đánh giá để xác định đúng thực trạng trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp.

9.2. Xây dựng trường chuẩn quốc gia.

- Tích cực tham mưu với địa phương trong việc hoàn thiện cơ sở vật chất theo các tiêu chí của Thông tư 13 đối với trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 để kiểm tra công nhận lại trong năm học 2025-2026.

- Tiếp tục duy trì và giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Tập trung nâng cao chất lượng về giáo viên và chất lượng giáo dục HS.

9.3. Kiểm định chất lượng.

- Giữ vững trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3: Tổ chức tự đánh giá để xác định đúng thực trạng trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Thực hiện việc lưu các loại hồ sơ của năm học 2025-2026 theo Thông tư số 17/2018/ TT- BGD&ĐT.

10. Công tác kiểm tra nội bộ trường học; công tác TĐKT.

10.1. Công tác kiểm tra nội bộ.

Thành lập ban kiểm tra nội bộ do đ/c hiệu trưởng làm trưởng ban.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra sát tình hình thực tiễn và đảm bảo tính thường xuyên, liên tục và có tác dụng trong công tác kiểm tra.

Tăng cường tuyên truyền, quán triệt Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng chống tham nhũng.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động thanh tra kiểm tra, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng; tập trung thanh tra, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật 9 nhiệm vụ, 5 giải pháp của ngành và vấn đề dư luận bức xúc: dạy thêm, học thêm, quản lý thu chi trong nhà trường, việc thực hiện các quy định về công khai trong nhà trường, biện pháp đảm bảo an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường.

Thực hiện có hiệu quả công tác KTNBTH. Làm tốt công tác tự kiểm tra trên các lĩnh vực. Trong đó trọng tâm nhất là việc kiểm tra hoạt động và chất lượng dạy học tại nhà trường.

Trong năm học kiểm tra 5-6 chuyên đề về các lĩnh vực ; 100 % GV được kiểm tra chuyên đề. Tất cả các khối tổ, các bộ phận đều được kiểm tra.

+ Tăng cường kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất về thực hiện chương trình GDPT 2018, đổi mới nội dung và phương pháp dạy học, đánh giá kết quả học tập phù hợp với từng đối tượng và tâm sinh lý của học sinh tiểu học đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng; chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Công tác kiểm tra nội bộ nhà trường thực hiện thường xuyên, để xem xét, theo dõi, đánh giá toàn bộ hoạt động giáo dục trong phạm vi nhà trường. Nội dung kiểm tra phù hợp nhiệm vụ được phân công của cá nhân, bộ phận gắn với yêu cầu đánh giá quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Tăng cường công tác xử lý sau kiểm tra để ngăn chặn hoặc kịp thời chấn chỉnh sai phạm nêu có. Lập hồ sơ kiểm tra và lưu giữ đầy đủ theo đúng quy định.

- Các hình thức kiểm tra bao gồm: kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất, kiểm tra định kỳ theo kế hoạch. Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, kiểm tra thường xuyên đôn đốc cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc nề nếp, quy định chuyên môn, bố trí kiểm tra vào thời gian phù hợp trong các tháng của năm học (Mỗi tháng 1-2 nội dung kiểm tra).

Thông qua kiểm tra, đánh giá đúng thực chất các hoạt động của nhà trường và năng lực của đội ngũ cán bộ, giáo viên. Sau kiểm tra tư vấn, uốn nắn, bổ sung kịp thời những sai sót hạn chế, đồng thời kiến nghị với các cấp quản lý điều chỉnh, bổ sung các chính sách quy định về điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục. Thông qua kiểm tra phát hiện, biểu dương và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến. Kế hoạch kiểm tra cụ thể trong năm học như sau:

Thời gian thực hiện	Nội dung kiểm tra	Phân công thực hiện	Điều chỉnh
Tháng 09/2024	Kiểm tra các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật	HT,PHT,TTTCM,C TCD, TTND	
Tháng 10/2024	-KT việc triển khai và thực hiện CTPT 2018 với lớp 1,2,3,4,5; Kiểm tra về đổi mới phương pháp dạy học	Ban KTNB	
Tháng 11/2024	Kiểm tra tài chính: các khoản thu chi đầu năm. Kiểm tra công tác chủ nhiệm lớp	Ban KTNB	
Tháng 12/2024	Kiểm tra thực hiện tổ chức dạy học Giáo dục Stem.	Ban KTNB	
Tháng 1/2025	Kiểm tra việc giữ vở sạch, viết chữ đẹp, Đánh giá HS theo TT27	PHT – Tổ trưởng , TPCM	
Tháng 3/2025	Kiểm tra thực chương trình GDPT 2018, đổi mới phương pháp dạy học;	Ban KTNB	
Tháng 4/2025	Kiểm tra công tác tổ chức các câu lạc bộ	Ban KTNB	
Tháng 5/2025	Kiểm tra việc giữ vở sạch, viết chữ đẹp, Đánh giá HS theo TT27	PHT – Tổ trưởng , TPCM	

10.2.Công tác thi đua khen thưởng:

Kiện toàn hội đồng thi đua của nhà trường; thực hiện công tác thi đua khen thưởng theo đúng các văn bản chỉ đạo.

Nội dung và hình thức tổ chức các đợt thi đua sẽ được lập kế hoạch ngay

từ đầu năm và triển khai cho các bộ phận, các cá nhân phụ trách để chủ động trong việc thực hiện (Thi đua thường xuyên , thi đua theo đợt , theo chủ điểm tháng, chủ đề năm học). Cụ thể:

Đợt 1: Từ đầu năm học đến kết thúc học kỳ 1 (từ 05/9/2025 đến 15/01/2026); 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2025) và 81 năm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12/1944- 22/12/2025).

Đợt 2: Từ đầu học kỳ 2 đến hết năm học (18/01/2026 đến 20/5/2026). Trọng tâm của đợt thi đua này là lập thành tích kỷ niệm 96 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam 03/02; 51 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 30/4, ngày Quốc tế lao động 01/5; Kỷ niệm 136 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh 19/5.

Khi kết thúc mỗi đợt thi đua, có thể xem xét khen thưởng cho những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc. Thực hiện cơ chế khen thưởng phù hợp với điều kiện kinh tế của nhà trường.

Xây dựng quy chuẩn đánh giá thi đua theo thang điểm 100 với các nội dung sát thực với các hoạt động trọng tâm trong nhà trường; Phổ biến cho GV nắm rõ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP về việc đánh giá xếp loại chất lượng, cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện đánh giá xếp loại GV theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP để làm căn cứ bình xét thi đua.

Thực hiện quy định của Luật thi đua khen thưởng (Số 06/2022/QH 15) và các văn bản hướng dẫn của ngành. Mỗi năm học thực hiện bình xét danh hiệu thi đua 1 lần vào cuối năm học.

* Quy trình xét chọn các danh hiệu thi đua:

Căn cứ vào phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị, tinh thần thái độ làm việc và hiệu quả công việc đạt được trong năm học... Hội đồng Thi đua tổ chức nghiêm túc quy trình bình xét thi đua theo trình tự sau:

- Cá nhân: Các thành viên trong nhà trường tự xét và nhận danh hiệu thi đua theo các tiêu chí.

- Tổ Chuyên môn: Tập thể Tổ đóng góp ý kiến cho từng người, thống nhất chấm điểm cho từng thành viên trong tổ và tiến hành bình chọn người tiêu biểu, đủ điều kiện tương ứng các danh hiệu.

- Hội đồng thi đua: Trên cơ sở danh sách do cấp Tổ đề xuất, Hội đồng thi đua tiếp tục xem xét chọn người tiêu biểu đủ điều kiện. Từ ngày 20/5/2026 - 25/5/2026: Hội đồng thi đua lập danh sách đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua cho cá nhân tiêu biểu, gửi về Hội đồng Thi đua ngành. Không bình xét thi đua các trường hợp sau đây: Mới tuyển dụng dưới 10 tháng; Nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên; Bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

11. Công tác thư viện và phát triển văn hóa đọc.

- Vận dụng triển khai mô hình thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế một cách linh hoạt và hiệu quả theo Công văn 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 ; không áp đặt máy móc nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

- Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; xây dựng thời khóa biểu dành cho tiết đọc thư viện; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất,

phương tiện kỹ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng. Triển khai mô hình Thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

- Tổ chức ngày đọc sách, tuần đọc sách, đọc sách theo chủ đề, thi kể chuyện theo sách, viết về sách: giúp HS tương tác với sách thông qua các hoạt động đọc sách; kết nối giữa HS, cha mẹ học sinh và nhà trường trong việc hỗ trợ học sinh đọc sách, duy trì việc đọc thường xuyên nhằm hình thành và phát triển thói quen đọc cho HS. Tham gia có hiệu quả cuộc thi “Đại sứ văn hóa đọc”.

- Xây dựng thư viện đạt chuẩn.

- Rà soát các quy định tiêu chuẩn thư viện được quy định tại Thông tư 16/2022/TT- BGDĐT ngày 22/11/2022, cụ thể:

- + Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

- + Xác định tiêu chuẩn thư viện nhằm đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học. Xác định mức độ đạt tiêu chuẩn thư viện để kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phụ trách thư viện bồi dưỡng nâng cao năng lực đảm bảo quy định của Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT.

- * Phát triển văn hóa đọc.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng về tác dụng, ý nghĩa của việc đọc.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục về phương pháp đọc, phương pháp thu thập và xử lý thông tin cho học sinh. Đổi mới hình thức và phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng tận dụng các nguồn thông tin ngoài sách giáo khoa, nhất là thông tin từ thư viện để nâng cao chất lượng giáo dục, khuyến khích học sinh đọc các tài liệu in và tài liệu kỹ thuật số, rèn luyện năng lực tự học, năng lực học tập suốt đời.

- Tổ chức thảo luận trong trường, trao đổi với cha mẹ học sinh để thống nhất áp dụng quy định về thời gian đọc sách tại trường (thư viện), ở nhà; lựa chọn, giới thiệu những cuốn sách thiết thực, phù hợp với tâm lý lứa tuổi, phù hợp với mục tiêu giáo dục. Tổ chức các sự kiện, các hoạt động giao lưu, các cuộc thi, các buổi tọa đàm,... nhằm khuyến khích học sinh, người dân đọc sách.

- Tổ chức tốt ngày hội đọc sách năm 2026. Tổ chức tốt tiết đọc tại thư viện ROOM TO READ.

12. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

12.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GD&ĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành

và kế hoạch chuyển đổi số của địa phương. Tham mưu UBND xã từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Chủ động chuẩn bị các phương án tổ chức dạy học phù hợp bối cảnh dịch bệnh, thiên tai hoặc các tình huống bất thường không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Tích cực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành, tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá. Phát triển kho học liệu số, học liệu mở; tổ chức cộng đồng học tập chuyên môn bằng hình thức trực tuyến; tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia các sân chơi trực tuyến, các tiết học kết nối với địa phương nhằm tạo điều kiện cho HS được tương tác, có nhiều cơ hội thử nghiệm ở các môi trường học tập khác nhau.

12.2. Triển khai thực hiện khung năng lực số, học bạ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

Thực hiện lồng ghép nội dung khung năng lực số trong môn Tin học, các môn học khác và hoạt động giáo dục phù hợp với đối tượng HS nhằm nâng cao năng lực số cho HS tiểu học theo hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT¹, đảm bảo hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số. Tích hợp phát triển năng lực số thông qua hoạt động giáo dục STEM, dự án học tập. Căn cứ điều kiện cụ thể của nhà trường và nhu cầu, nguyện vọng của HS, tổ chức các câu lạc bộ phù hợp nhằm tạo các sân chơi sáng tạo giúp HS huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng từ nhiều lĩnh vực (môn học, chủ đề nội dung).

Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT² và Chỉ thị số 04/CT0TTg ngày 11/2/2024 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hoá công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khoá biểu, phân công chuyên môn, quản lý CSVC, giảm tải cho giáo viên, nhân viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI nhằm nâng cao công tác quản trị.

13. Các hoạt động giáo dục khác.

13.1. Công tác y tế trường học.

- Tuyên truyền sâu rộng trong các bậc phụ huynh nắm được chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là tham gia bảo hiểm y tế học sinh.

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung về y tế trường học theo Quy định tại thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGD&ĐT ngày 12/5/2016.

- Vận động 100% số HS tham gia bảo hiểm y tế. Đảm bảo vệ sinh trường lớp sạch sẽ, có biện pháp kịp thời để chống dịch bệnh.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và trạm y tế xã. Tiếp tục truyền thông, giáo dục sức khỏe phòng chống bệnh, tật học đường và phòng chống dịch bệnh trong trường học. Lồng ghép các nội dung giáo dục sức khỏe, phòng chống bệnh, tật học đường, sức khỏe giới tính; phòng chống dịch bệnh.

- Hợp đồng với trạm y tế xã tổ chức khám sức khỏe đầu vào cho học sinh 2 lần/năm học; lập sổ theo dõi và quản lý sức khỏe cho học sinh.

+ Giám sát thường xuyên tại trường học nhằm phát hiện sớm và xử lý kịp thời bệnh, tật học đường cho học sinh.

+ Tổ chức và thực hiện xử lý sơ cấp cứu tại chỗ cho các học sinh, giáo viên đồng thời phối hợp với các cơ sở y tế để tổ chức khám, điều trị theo các chuyên khoa cho học sinh.

+ Phối hợp để tổ chức tiêm chủng, uống vắc-xin phòng bệnh cho học sinh. Xây dựng môi trường vệ sinh, phòng chống dịch bệnh; tăng cường hoạt động thể lực cho HS.

- Tiếp tục bổ sung và dần hoàn thiện các điều kiện về phòng học, bàn ghế, bảng viết, chiếu sáng....trong trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGD&ĐT.

- Đảm bảo các điều kiện về cấp thoát nước và vệ sinh môi trường trong trường học như: cung cấp đầy đủ nước uống và nước sinh hoạt; chỗ rửa tay với nước sạch và xà phòng; thu gom và xử lý chất thải của các trường học theo đúng quy định.

13.2. Lao động vệ sinh; xây dựng cảnh quan môi trường.

a. Mục đích:

- Lao động, vệ sinh trong nhà trường là một trong những hoạt động giáo dục, rèn luyện sức khỏe, hình thành học sinh ý thức lao động tốt góp phần tạo nên chất lượng giáo dục toàn diện, tạo cơ sở cho học sinh tham gia lao động có hiệu quả sau này.

- Thực hiện phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Chung tay xây dựng ngôi trường sinh thái”, tổ chức cho học sinh lao động hình thành ý thức tự giác giữ gìn vệ sinh chung, tạo môi trường thân thiện, xanh, sạch, đẹp, an toàn.

b. Nội dung, biện pháp thực hiện:

- GVCN làm tốt công tác phân công, hướng dẫn, giáo dục học sinh ý thức tự giác tham gia lao động vệ sinh và ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường.

- Phân công và bàn giao cụ thể khu vực lao động vệ sinh cho từng lớp phù hợp với lứa tuổi học sinh và khả năng quản lý điều hành của GVCN lớp.

- Giao cho Lớp trực và liên đội theo dõi, nhắc nhở và chấm điểm thi đua hàng ngày, cuối mỗi tuần công khai đánh giá, nhắc nhở và xếp loại chung trong hội ý cuối tuần.

- Thực hiện tốt tuyên truyền, giáo dục học sinh ý thức thực tự giác giữ gìn, bảo vệ môi trường trong và ngoài lớp học.

- Hướng dẫn học sinh tạo không gian lớp học sạch sẽ, thoáng mát, có cây xanh bằng cách trang trí các ô cửa hoặc góc lớp, hoặc ngoài hành lang lớp bằng những chậu cây xanh nhỏ. Thường xuyên quét dọn, lau chùi sàn nhà, cửa sổ, hành lang lớp học.

- Trang trí lớp học đẹp, thân thiện phục vụ thiết thực cho hoạt động vui chơi, học tập của học sinh.

13.3. Công tác tâm lý học đường.

- Thực hiện Thông tư 31/2017/TT- BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có liên quan công tác tư vấn địa phương, phụ huynh học sinh và học sinh được biết để phối hợp.

- Tổ chức tốt việc tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường: Thành lập tổ tư vấn tâm lý, phân công nhiệm vụ cho các thành viên tổ tư vấn. Bố trí giáo viên có khả năng giải đáp tư vấn theo các nội dung: tư vấn về việc học, sinh hoạt, giao tiếp ứng xử, ATGT, sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống đuối nước, phòng chống dịch bệnh... Khi tư vấn chủ yếu đưa ra những phân tích, lời khuyên thiết thực giúp các em giải tỏa được về mặt tinh thần, làm cho các em cảm thấy vững vàng, tự tin và trên cơ sở đó có thể tự giải quyết được vấn đề của mình theo hướng tích cực.

- Các thành viên của tổ tư vấn phải am hiểu đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh và phương pháp tư vấn để việc tư vấn có hiệu quả. Trong quá trình tư vấn giáo viên tư vấn cần giữ bí mật những vấn đề có tính nhạy cảm của học sinh, cha mẹ học sinh để tránh sự mặc cảm của các đối tượng được tư vấn.

- Triển khai tập huấn cho tất cả giáo viên về công tác tư vấn tâm lý HS. Tiếp tục đổi mới công tác chủ nhiệm trong việc quan tâm tới những biến đổi về tâm sinh lý học sinh nhằm phối hợp với tổ tư vấn tâm lý để giúp đỡ và điều chỉnh kịp thời.

- Xây dựng kế hoạch phối kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc tư vấn tâm lý cho học sinh.

Công tác tâm lý học đường.

- Triển khai, tuyên truyền Thông tư 31/2017/TT- BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có liên quan công tác tư vấn đến CBGVNV và phụ huynh học sinh, HS được biết để phối hợp thực hiện.

- Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Tổ tư vấn tâm lý học đường, xây dựng quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Công khai trên mail của nhà trường về thông tin các thành viên Tổ tư vấn tâm lý học đường học sinh để giáo viên biết, trao đổi khi cần thiết.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đến toàn thể CB, GV, NV và HS, PH được biết.

+ Lắng nghe và thấu hiểu những khó khăn tâm lý của học sinh.

+ Gợi mở nhận thức và hướng giải quyết cho từng trường hợp cụ thể.

+ Động viên tinh thần để học sinh giải quyết hiệu quả khó khăn của bản thân.

+ Chia sẻ, giải tỏa những bức xúc, khó khăn tâm lý do học tập và cuộc sống.

+ Định hướng lại nhận thức, duy trì tinh thần, thái độ sống tích cực.

+ Tổ tư vấn hoạt động thường xuyên (Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần) do các cán bộ, giáo viên trong tổ tư vấn tâm lý trực tiếp hỗ trợ tư vấn cho học sinh tại địa điểm của tổ tư vấn hoặc tại một địa điểm phù hợp tại trường.

+ Các hoạt động, hình thức tư vấn sẽ được tổ chức xen kẽ tùy theo thời điểm, nhu cầu của học sinh. Quan tâm thực hiện đảm bảo quy trình tư vấn tâm lý học đường.

Nội dung tư vấn tâm lý học đường tập trung vào các vấn đề sau:

1. Tư vấn tâm lý lứa tuổi.

2. Can thiệp khủng hoảng, tự tử ở học sinh.

3. Giảm hứng thú trong học tập/ công việc.

4. Tự đánh giá bản thân thấp.

5. Sự phụ thuộc, kém thích nghi với các tình huống XH mới,

6. Khó khăn trong việc tìm kiếm sự giúp đỡ

7. Các vấn đề liên quan đến bạo lực/ bắt nạt học đường.
8. Những vấn đề của cha mẹ ảnh hưởng đến học sinh.
9. Tư vấn về các giá trị sống, kỹ năng sống.
10. Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh.

Giải pháp:

Bố trí giáo viên có khả năng giải đáp, tác tư vấn theo các nội dung trên, chủ yếu đưa ra những phân tích, lời khuyên thiết thực giúp các em giải toả được về mặt tinh thần, làm cho các em cảm thấy vững vàng, tự tin và trên cơ sở đó có thể tự giải quyết được vấn đề của mình theo hướng tích cực.

Do chưa có giáo viên chuyên trách làm công tác tư vấn, các thành viên của tổ tư vấn phải phối hợp cùng với giáo viên chủ nhiệm để thực hiện công tác tư vấn cho học sinh.

Nhà trường bố trí một phòng y tế học đường, phòng truyền thống Đội để phục vụ cho công tác tư vấn.

Tổ chức thực hiện:

Nguồn tài liệu: - Sưu tầm tài liệu từ báo giấy, báo mạng có uy tín.

Lịch tư vấn:

- Tổ tư vấn hoạt động thường xuyên (Từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần) do các cán bộ, giáo viên trong tổ tư vấn tâm lý trực tiếp hỗ trợ tư vấn cho học sinh tại địa điểm của tổ tư vấn (Phòng Y tế) hoặc tại phòng truyền thống Đội.

- Các hoạt động, hình thức tư vấn sẽ được tổ chức xen kẽ tùy theo thời điểm, và theo nhu cầu của học sinh.

Các hình thức tư vấn:

Hình thức 1: Tư vấn trực tiếp cán bộ tư vấn – cá nhân học sinh.

* Mục tiêu:

- + Lắng nghe và thấu hiểu những khó khăn tâm lý của học sinh.
- + Gợi mở nhận thức và hướng giải quyết cho từng trường hợp cụ thể.
- + Động viên tinh thần để HS giải quyết hiệu quả khó khăn của bản thân mình.

* Nội dung:

+ Tất cả những vấn đề có ảnh hưởng đến tinh thần của học sinh: tâm sinh lý cá nhân, tình yêu, tình bạn, những vấn đề khó nói...

+ Tổ tư vấn tâm lý sẽ tiến hành tư vấn khi những vấn đề đó cứ lặp đi lặp lại nhiều lần khiến học sinh hoang mang, lo lắng, suy nghĩ tiêu cực, thậm chí là mất kiểm soát cảm xúc, hành vi của mình.

Hình thức 2: Tương tác đám đông.

* Mục tiêu:

- + Lắng nghe những khó khăn tâm lý của học sinh.
- + Gợi mở nhận thức và hướng giải quyết.
- + Động viên tinh thần học sinh.

* Nội dung:

+ Tất cả những vấn đề có ảnh hưởng đến tinh thần của học sinh: tâm lý cá nhân, tình yêu, tình bạn, tình thầy trò.

Hình thức 3: Tổ chức buổi nói chuyện các chuyên đề về tâm lý.

* Mục tiêu:

- + Tạo bầu không khí thoải mái, vui vẻ sau những giờ học căng thẳng.

+ Chia sẻ, giải tỏa những bức xúc, khó khăn tâm lý do học tập và cuộc sống mang lại.

+ Định hướng lại nhận thức, duy trì tinh thần, thái độ sống tích cực.

* Nội dung:

+ Tùy thời điểm, Tổ tư vấn tâm lý sẽ tư vấn theo những chuyên đề tâm lý phù hợp.

Tư vấn gián tiếp thông qua Email (Học sinh có nhu cầu).

Mục tiêu và nội dung như tư vấn trực tiếp, nội dung tư vấn sẽ được học sinh chuyển ý kiến đề nghị tư vấn đến địa chỉ Email của nhà trường để được phân phối cho các thành viên tổ tư vấn phù hợp với nội dung yêu cầu, GV tư vấn trả lời cho học sinh qua Email.

Kế hoạch thực hiện:

Thời gian	Nội dung	Biện pháp thực hiện
Từ 15/09/2025 đến 31/12/2025	- Ổn định nơi làm việc - Tải tài liệu chuyên môn từ Internet - Lập kế hoạch tư vấn tâm lý đầu tháng	- Sắp xếp vị trí làm việc. - Suu tầm tài liệu
Từ 01/1/2026 đến 30/1/2026	- Chuyển tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ, nội dung tư vấn cho CB-VC nhà trường. - Tiếp nhận và tư vấn tâm lý cho đối tượng học sinh và phụ huynh có nhu cầu. - Tổ chức các chuyên đề nói chuyện tâm lý vào tiết sinh hoạt dưới cờ ngày thứ hai tuần đầu tháng. - Phối hợp với GVCN nắm bắt danh sách học sinh thường xuyên vi phạm nội quy nhà trường để theo dõi, tư vấn tâm lý của các em.	- Chọn lọc và chuyển tài liệu cho CB-VC - Tổ tư vấn và GVCN các lớp
Từ 01/02/2026 đến 31/5/2026	- Tiếp nhận và tư vấn tâm lý cho đối tượng học sinh và phụ huynh có nhu cầu. - Tổ chức các chuyên đề nói chuyện tâm lý vào tiết sinh hoạt dưới cờ ngày thứ hai tuần đầu tháng. - Thường xuyên chủ động tư vấn cho HS có khó khăn trong học tập, sinh hoạt.	Tổ tư vấn

Nhiệm vụ các thành viên tổ tư vấn:

Tiếp nhận ý kiến học sinh từ từ hộp thư “Những điều em muốn nói” và phân phối cho các thành viên tổ tư vấn.

Phụ trách việc tổ chức tư vấn cho học sinh dưới cờ hằng tuần về những vấn đề chung mà học sinh đang quan tâm.

- **Ban giám hiệu nhà trường và các tổ trưởng chuyên môn:**

Chịu trách nhiệm tư vấn về Phương pháp học tập các bộ môn ở trường, tự học ở nhà sao cho việc học tập có hiệu quả, giảm mệt nhọc.

- Giáo chủ nhiệm lớp:

Phụ trách các nội dung tư vấn giới tính, quan hệ với bạn khác giới, sức khỏe sinh sản vị thành niên; quan hệ giao tiếp với mọi người đối với học sinh lớp chủ nhiệm và HS toàn trường theo phân công.

- Tổng phụ trách

Tư vấn các vấn đề về kỹ năng sống, hoạt động xã hội.

13.4. Công tác đảm bảo an ninh trật tự; an toàn trường học.

*** Công tác phòng cháy chữa cháy:** Triển khai và thực hiện có hiệu quả các quy định về chữa cháy, kế hoạch phòng cháy, chữa cháy của các cơ quan có thẩm quyền. Đưa nội dung công tác PCCC vào các buổi sinh hoạt đầu tuần, các buổi sinh hoạt ngoại khóa để triển khai thực hiện công tác tuyên truyền các quy định về phòng cháy và chữa cháy bằng nhiều hình thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường học, phổ biến kiến thức về PCCC. Chuẩn bị đầy đủ các lực lượng và phương tiện để chủ động xử lý kịp thời các sự cố cháy nổ xảy ra.

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các biện pháp chữa cháy, kiểm tra và tự chỉnh sửa phương án chữa cháy và cứu hộ; tổ chức thực tập tình huống cháy giả định (*trong hồ sơ Phương án PCCC*). Trang bị dụng cụ, phương tiện chữa cháy, kiểm tra, bảo quản, sử dụng có hiệu quả phương tiện chữa cháy.

Chú trọng công tác tự kiểm tra theo định kỳ về phòng cháy chữa cháy. Nâng cao nghiệp vụ, chất lượng hoạt động của lực lượng phòng cháy và chữa cháy tại chỗ phát huy hiệu quả với phương châm **“4 tại chỗ”** trong công tác phòng cháy và chữa cháy **“Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, vật tư hậu cần tại chỗ”**.

*** Phòng chống đuối nước:**

- Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức về xây dựng trường học an toàn chống tại nạn thương tích, đuối nước cho cán bộ, GV, NV và HS.

- Tăng cường năng lực chỉ đạo và trách nhiệm của ban chỉ đạo phòng chống đuối nước; Tích hợp lồng ghép phòng chống tại nạn thương tích, đuối nước trong các hoạt động giáo dục.

- Phối hợp với đoàn thanh niên, hội phụ nữ, các đoàn thể cấp xã, cấp xóm để có những biện pháp phòng chống đuối nước;

- Động viên học sinh tham gia các khóa học bơi để các em có thêm hành trang bảo vệ bản thân.

*** An ninh trường học:**

- Chỉ tiêu: - 100% cán bộ, GV, NV thực hiện tốt công tác ANTH.

- Giải pháp:

+ Thành lập Ban an ninh trường học do Hiệu trưởng làm trưởng ban.

+ Xây dựng Kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự tại trường học.

+ Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ nội dung trong Thông tư liên tịch số 34/2009/TTLT-BGDĐT-BCA ngày 20/11/2009 của Bộ Công an.

+ Tiếp tục quán triệt Thực hiện tốt Thông tư 23/2012/TT- BCA ngày 27/04/2012 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn an ninh, trật tự”;

13.5. Công tác dân chủ cơ sở

+ Tổ chức tuyên truyền về Luật 10/2022/QH15 (Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở). Phổ biến Quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động của nhà trường đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên. Cụ thể hóa nội dung vào các quy chế hoạt động của nhà trường. Trọng tâm là thực hiện Quy chế hoạt động, Quy chế chi tiêu nội bộ.

+ Tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ quan, trong đó tập trung thực hiện tốt các nội dung công khai, minh bạch về tài chính, công tác cán bộ, thủ tục hành chính, phong cách làm việc của cán bộ, công chức. Tăng cường công tác đối thoại giữa Hiệu trưởng với cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh trong trường.

+ Tổ chức cho cán bộ, giáo viên học tập quy chế dân chủ qua đó giúp cho cán bộ, giáo viên hiểu rõ quyền hạn nghĩa vụ của mỗi cá nhân trong nhà trường.

+ Thực hiện nghiêm túc các quy định về quy chế dân chủ trường học, phát huy tối đa tính tự chủ, sáng tạo của nhà giáo và tạo môi trường thuận lợi để mỗi cá nhân, tổ chức tham gia tích cực vào sự phát triển của đơn vị. Thực hiện tốt các quy định về công khai theo TT 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/06/2024.

+ Củng cố, duy trì các cuộc đối thoại với cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng: Đối thoại định kỳ tại nơi làm việc được tổ chức thông qua cuộc họp hội đồng sư phạm, họp Liên tịch của trường.

+ Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện quy chế dân chủ, kịp thời biểu dương, động viên, nhân rộng những gương điển hình thực hiện tốt quy chế dân chủ tại đơn vị. Tích cực sửa đổi lỗi làm việc theo hướng dân chủ hóa, công khai hóa, không ngừng nâng cao năng lực, phẩm chất, đạo đức, xây dựng lối sống gần dân trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

13.6. Công tác Pháp chế, Giáo dục Pháp luật trong nhà trường:

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Tăng cường nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật trong các chương trình ngoại khóa và các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Tham gia nghiêm túc các cuộc thi tìm hiểu pháp luật do cơ quan cấp trên tổ chức, tổ chức “Ngày pháp luật” tại đơn vị có hiệu quả.

- Bổ sung, nâng cao chất lượng tủ sách pháp luật và các phương tiện, thiết bị, tài liệu, học liệu hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Chú trọng làm tốt công tác công khai và tự kiểm tra trong trường học; tổ chức bồi dưỡng kiến thức về pháp luật, về ý thức trách nhiệm công dân nhằm góp phần giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, nếp sống văn hoá, cho giáo viên và học sinh để không có hiện tượng giáo viên, học sinh vi phạm pháp luật.

- Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong nhà trường và phòng chống tác động tiêu cực của trò chơi trực tuyến và mạng xã hội đối với học sinh.

+ Hàng tuần, vào thứ hai chào cờ và nhân các dịp sinh hoạt tập thể, nhà trường đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về

trật tự an toàn giao thông một cách thường xuyên, nhằm nâng cao ý thức của học sinh khi tham gia giao thông.

- + Tổ chức công tác tuyên truyền các văn bản của Đảng, nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp liên quan ANTT; những quy định của pháp luật về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống tệ nạn xã hội, luật ATGT; nội quy, quy định của nhà trường về công tác bảo vệ ANTT...nhằm nâng cao ý thức chấp hành trong cán bộ, giáo viên và học sinh.

- + Thực hiện tốt giáo dục lồng ghép ANQP trong trường Tiểu học.

13.7. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư:

- Xây dựng quy định về tiếp công dân và giải quyết Khiếu nại, tố cáo theo quy định của Pháp luật và phù hợp với đặc điểm, tình hình của trường.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, phòng chống tệ nạn. Bố trí phòng tiếp dân, có nội quy và có sổ theo dõi tiếp dân, phân công lịch cán bộ tiếp dân hàng tuần.

- Xây dựng tập thể đoàn kết, không để xảy ra tình trạng đơn thư vượt cấp.

13.8. Công tác phòng chống tham nhũng.

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định của Luật phòng chống tham nhũng, Nghị quyết số 59/2019/NQ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và các biện pháp thi hành Luật phòng chống tham nhũng, các Chỉ thị, Nghị Quyết của Trung ương và các văn bản chỉ đạo của tỉnh Nghệ An về phòng chống tham nhũng.

Nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của tập thể và cá nhân nhất là trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị; ngăn chặn đẩy lùi tham nhũng, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên chức, ngăn ngừa việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, góp phần phòng chống tham nhũng, thực hiện tiết kiệm chống lãng phí.

13.9. Công tác dân vận chính quyền.

- Tích cực tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đề ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm thiết thực đến sự nghiệp đào tạo.

- Thường xuyên phối kết hợp với tổ chức hội Phụ nữ xã, đoàn xã, hội CCB, hội cựu giáo chức xã... để tăng cường quản lý giáo dục và chăm sóc học sinh, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, để học sinh tu các em tu dưỡng rèn luyện phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tích cực.

- Tuyên truyền vận động cha mẹ học sinh, các tổ chức cá nhân trong xã ủng hộ cho công tác giáo dục nhằm huy động sức người, tiền của để hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục đạt kết quả cao.

- Tiếp tục củng cố và phát huy hoạt động ban đại diện cha mẹ học sinh để hỗ trợ đắc lực, thiết thực cho các hoạt động của nhà trường.

- Tổ chức họp phụ huynh 3 lần/năm: đầu năm học, cuối học kỳ I, cuối năm học

- Sử dụng sổ liên lạc hoặc thông qua điện thoại để phối kết hợp chặt chẽ với gia đình trong việc giáo dục học sinh.

- Ngoài việc vận động xã hội hóa tăng cường cơ sở vật chất theo chủ trương của UBND tỉnh và hướng dẫn liên ngành Sở Giáo dục và Đào tạo-Sở Tài chính, việc huy động cộng đồng tham gia giáo dục cần triển khai dưới nhiều hình thức để huy động nhân lực, trí lực, tài lực cho các hoạt động giáo dục. Đặc biệt là các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm cần có sự tham gia, giúp đỡ của cha mẹ học sinh và các tổ chức ngoài nhà trường. Triển khai các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng cần quán triệt nguyên tắc tự nguyện tham gia của cha mẹ học sinh. Phối kết hợp với hội CMHS, vận động các doanh nghiệp, các tổ chức trong và ngoài xã, ủng hộ của CB, GV, NV, học sinh trong trường thành lập quỹ khuyến học để thưởng học sinh có thành tích, GVG các cấp, HS nghèo vượt khó, học sinh nghèo vượt khó học tập.

13.10. Công tác cải cách hành chính.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là các thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dạy, người học, cho nhân dân; tăng cường công tác kiểm tra thực hiện cải cách hành chính, thực thi công vụ trong đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện cải cách hành chính gắn với công tác Dân vận chính quyền và Quy chế Dân chủ cơ sở; thực hiện hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Nghệ An”; tăng cường trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong thực thi công vụ, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

Tiếp tục khai thác sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học có ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử (sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc); cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tổ chức hội nghị trực tuyến, tập huấn qua mạng. Tiếp tục xây dựng kho học liệu, bài giảng trên mạng Internet; hướng dẫn giáo viên, học sinh khai thác, sử dụng để giảng dạy, học tập theo hình thức giáo dục tiên tiến.

13.11. Công tác phối hợp với cha mẹ học sinh

- Thành lập Ban đại diện CMHS đầu năm học và tổ chức hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện CMHS (Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Nhà trường tích cực phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, là cầu nối để trao đổi cùng giáo dục học sinh. Vận động phụ huynh cùng tham gia XHHGD trên địa bàn. Phối hợp với Hội phụ huynh tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường.

- Tuyên truyền vận động cha mẹ học sinh, các tổ chức cá nhân trong xã ủng hộ cho công tác giáo dục nhằm huy động sức người, tiền của để hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục đạt kết quả cao. Giúp CMHS hiểu, nắm vững CTGDPT 2018 một cách thấu đáo. Nắm được các chủ trương dạy học mang tính đột phá của ngành, trường nhằm làm tốt công tác tuyên truyền, quan tâm ủng hộ và đầu tư hiệu quả về tinh thần cũng như vật chất phục vụ các hoạt động dạy học, sinh hoạt tại trường.

- Tiếp tục củng cố và phát huy hoạt động ban đại diện cha mẹ học sinh để hỗ trợ đắc lực, thiết thực cho các hoạt động của nhà trường. Tổ chức họp phụ huynh 3 lần/năm: đầu năm học, cuối học kỳ I, cuối năm học

- Ngoài việc vận động tài trợ tăng cường cơ sở vật chất theo chủ trương của UBND tỉnh và hướng dẫn liên ngành Sở Giáo dục và Đào tạo-Sở Tài chính, việc huy động cộng đồng tham gia giáo dục cần triển khai dưới nhiều hình thức để huy động nhân lực, trí lực, tài lực cho các hoạt động giáo dục. Đặc biệt là các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm cần có sự tham gia, giúp đỡ của cha mẹ học sinh và các tổ chức ngoài nhà trường. Triển khai các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng cần quán triệt nguyên tắc tự nguyện tham gia của cha mẹ học sinh.

- Xây dựng và đảm bảo việc thực hiện Quy chế phối hợp nhà trường với Ban Đại diện CMHS trường nhằm đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trong trường học, nâng cao trách nhiệm và hiệu quả giáo dục cho học sinh, chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho học sinh để đảm bảo việc học tập tại trường.

13.12. Công tác đoàn thể

*** Đội TNTPHCM**

- Củng cố và phát huy những nề nếp hoạt động của Đội đã đạt được trong những năm học qua, duy trì hình thức sinh hoạt đảm bảo chất lượng, đạt hiệu quả. Thực hiện tốt các chương trình rèn luyện đội viên.

- Tích cực thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, tạo môi trường an toàn, thân thiện trong nhà trường hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương và đạt được kế hoạch đề ra.

- Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, nhân cách và kỹ năng sống cho học sinh, quan tâm đến kỹ năng giao tiếp. Tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp với các nội dung, hình thức phù hợp hoạt động theo chủ điểm của từng tháng như: Rug chuông vàng; các hoạt động giao lưu các môn học.

- Duy trì hoạt động kể chuyện về tấm gương đạo đức của Bác vào tiết chào cờ đầu tuần.

- Tổ chức các hoạt động vui chơi trong giờ ra chơi giữa buổi học: chơi các trò chơi dân gian, ca múa hát tập thể...

- Vào dịp trung thu tổ chức các hoạt động vui chơi tạo không khí vui vẻ, phấn khởi có ý nghĩa và mang tính giáo dục cho học sinh.

- Tổ chức đại hội liên Đội thành công kiện toàn BCH liên đội, ĐH cháu ngoan bác Hồ.

- Tham gia tốt các cuộc thi của Hội đồng đội tổ chức có hiệu quả

13.13. Thực hiện các phong trào thi đua và các cuộc vận động

- Tất cả CB, GV, NV nắm vững Luật thi đua -Khen thưởng 6/2022/QH15

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác thi đua khen thưởng; Triển khai nội dung phát động thi đua của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X gắn với phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng Nông thôn mới”; “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bỏ lại phía sau”; “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”.

b) Quán triệt và lan tỏa mạnh mẽ tinh thần “Đồng thuận - Sáng tạo - Phát triển”, đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả phong trào thi đua thường xuyên như: thi đua “Dạy tốt, học tốt”, “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”, thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”.

c) Chú trọng tổ chức phát động phong trào thi đua đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính; thực hiện tốt các giải pháp tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, ưu tiên phát triển công nghệ số trong đổi mới sáng tạo, trong lĩnh vực cải cách hành chính, thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và dạy học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

d) Toàn trường tiếp tục thực hiện mục tiêu kép của Chính phủ: phòng chống tốt dịch bệnh COVID-19 với tinh thần chủ động, tích cực vừa thực hiện các nhiệm vụ chính trị của ngành. Tập trung quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của địa phương và của ngành về công tác phòng chống dịch bệnh.

đ) Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động thi đua, đảm bảo hoạt động đi vào chiều sâu, đặc biệt phong trào phát huy sáng kiến, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đội ngũ cán bộ quản lý, công chức, viên chức, người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, sáng tạo đổi mới trong công tác.

e) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” của Bộ Chính trị với các cuộc vận động “Hai không”; “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” gắn với phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”.

h) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đẩy mạnh công tác truyền thông về thực hiện nhiệm vụ Giáo dục và Đào tạo. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục; đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục; thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục.

i) Quán triệt đầy đủ nội dung phương hướng, nhiệm vụ của năm học, quyết tâm thực hiện đổi mới mạnh mẽ, sâu sắc tư duy giáo dục; đổi mới căn bản và toàn diện về chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá; coi trọng quản lý chất lượng giáo dục; chú trọng tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động tư vấn, trải nghiệm sáng tạo, rèn luyện kỹ năng sống, năng lực giải quyết vấn đề trong thực tế đời sống của học sinh; đảm bảo an toàn giao thông, an toàn thực phẩm và an ninh trật tự; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, cháy nổ, thảm họa, thiên tai, đặc biệt là phòng chống dịch bệnh...; thường xuyên giáo dục lòng yêu nước, đạo đức lối sống các giá trị văn hóa, hướng học sinh đến Chân - Thiện - Mỹ; tích cực tham gia bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh trường lớp học và cá nhân.

k) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục thông qua các phần mềm, hệ thống; nhân rộng mô hình “Trường học Xanh - Sạch - Năng động”; Đẩy mạnh việc xây dựng xã hội học tập, gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập. Bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, chăm lo đời sống xã hội.

1) Chú ý khen thưởng người trực tiếp giảng dạy, người lao động. Tiếp tục thực hiện công tác phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, nhân tố mới và các mô hình hiệu quả; kịp thời biểu dương, tôn vinh khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến gắn với việc “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Phát động các đợt thi đua:

Phong trào thi đua năm học 2025-2026 được chia thành 02 đợt:

- Đợt thứ nhất từ đầu năm học đến ngày kết thúc học kỳ I (05/9/2025 đến 12/01/2026): Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2026) và phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, hoàn thành tốt nhiệm vụ học kỳ I năm học 2025-2026.

- Đợt thứ hai từ đầu học kỳ II đến ngày tổng kết năm học (15/01/2026 đến 24/5/2026): Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 50 năm ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (30/4/1975-30/4/2026); 136 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2026) và thi đua thực hiện thắng lợi toàn diện các nhiệm vụ, chỉ tiêu năm học 2025-2026.

Bên cạnh 2 đợt thi đua dài hạn sẽ tổ chức các đợt thi đua ngắn hạn theo chủ đề, chủ điểm, các ngày lễ lớn trong năm.

13.14. Lao động, vệ sinh; xây dựng cảnh quan môi trường:

Thực hiện phong trào “Xây dựng trường học Sáng-Xanh-Sạch-Đẹp, thân thiện, học sinh tích cực. Xây dựng cho học sinh môi trường học tập an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích; hướng đến xây dựng trường học hạnh phúc.

- Nhà trường thường xuyên tu sửa, mua sắm CSVC, thiết bị đảm bảo yêu cầu về chất lượng, không chỉ phục vụ các hoạt động dạy học mà còn đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động ngoại khóa, vui chơi, thể dục thể thao, văn nghệ... Sửa chữa hệ thống điện, nước, xây dựng sân bãi, nhà để xe, trồng thêm cây xanh, ... đảm bảo an toàn, xanh, sạch đẹp.

- Giáo dục ý thức trách nhiệm cho học sinh trong việc bảo vệ môi trường. Phân công các khu vực vệ sinh chung cho từng lớp, phân công chăm sóc các bồn hoa, chậu cây trong sân trường, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác vệ sinh lớp học và vệ sinh chung. Cụ thể:

+ Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh phong trào “Sáng- Xanh - sạch- đẹp”. Thực hiện phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, tổ chức cho học sinh lao động hình thành ý thức tự giác giữ gìn vệ sinh chung, tạo môi trường thân thiện, xanh, sạch, đẹp, an toàn.

+ Thường xuyên cho học sinh lao động trường, lớp; giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường, chăm sóc cây xanh, vệ sinh đồ dùng cá nhân; lớp học sạch sẽ - ngăn nắp, gọn gàng; bảo vệ cơ sở vật chất nhà trường.

+ Mỗi lớp đều trang bị thùng rác, đặt ở nơi thuận tiện; giáo dục nhắc nhở học sinh để rác đúng nơi qui định, không vứt rác bừa bãi (rác cho vào thùng); duy trì vệ sinh sạch lớp, sạch trường.

+ Có khu vệ sinh dành riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và khu vệ sinh dành riêng cho học sinh nam nữ; số lượng nhà vệ sinh đủ cho học sinh sử dụng; khu vệ sinh phù hợp với lứa tuổi của cấp học và tách riêng thành hai khu dành cho nam và khu dành cho nữ cán bộ phục vụ thường xuyên chuẩn bị các vật dụng tẩy rửa để xử lý thường xuyên, sạch sẽ hàng ngày.

+ Thực hiện tốt tuyên truyền, giáo dục học sinh ý thức thực tự giác giữ gìn, bảo vệ môi trường trong và ngoài lớp học. Trang trí không gian lớp học sạch sẽ, thoáng mát, có cây xanh bằng cách trang trí các ô cửa hoặc góc lớp, hoặc ngoài hành lang lớp bằng những chậu cây xanh nhỏ. Đặc biệt là những cây xanh có khả năng khử mùi trong phòng. Thường xuyên quét dọn, lau chùi sàn nhà, cửa sổ, hành lang lớp học.

13.15. Công tác Phòng cháy- chữa cháy:

- Phối hợp với Ban công an xã làm tốt công tác tuyên truyền cho GV, HS

- Tiếp tục mua sắm các dụng cụ phòng cháy chữa cháy như: bình CO2, các tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy; tiêu lệnh, nội dung PCCC.

- Xây dựng các phương án đề phòng có sự cố cháy nổ xảy ra.

- Cử người tham gia tập huấn bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh những kiến thức cơ bản do Công An phòng cháy chữa cháy, PGD tổ chức....

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục. thường xuyên, liên tục qua các buổi chào cờ. sinh hoạt chủ nhiệm, họp CBCC... nhằm nâng cao nhận thức trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh cụ thể như sau:

+ Niêm yết nội quy PCCC, biển cấm lửa, cấm hút thuốc, tiêu lệnh chữa cháy ở những nơi dễ nhìn, nơi học sinh, giáo viên thường qua lại.

+ Đội Thiếu niên TP.HCM tăng cường tuyên truyền những quy định về PCCC trong giờ sinh hoạt dưới cờ, chương trình phát thanh học đường,....

+ Lồng ghép nội dung về PCCC vào các giờ dạy chính khóa, qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Trang bị đủ các trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy. Tổ chức tập huấn cho toàn thể cán bộ, GV, NV. Thường xuyên kiểm tra việc đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy ở 2 điểm trường, các lớp học,..Giáo dục học sinh về ý thức chấp hành nội qui phòng cháy chữa cháy theo qui định. Tắt điện khi ra khỏi phòng để đề phòng cháy nổ.

13.16. Công tác phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp tăng cường công tác bảo đảm an ninh, an toàn trường học.

+ Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong học sinh, thông qua các hoạt động vui chơi, học tập, giáo dục lễ giáo ở mọi lúc mọi nơi. Tăng cường công tác phối hợp quản lý, không để cha mẹ học sinh tham gia tụ tập đông người, ảnh hưởng trật tự công cộng.

+ Quán triệt việc chấp hành luật lệ an toàn giao thông cho phụ huynh học sinh. Yêu cầu các hàng quán trước cổng trường phải giúp học sinh thực hiện nghiêm việc chấp hành giao thông an toàn khi mua bán ở quán.

+ Đẩy mạnh và đổi mới công tác giáo dục đạo đức, lối sống, nắm bắt và định hướng tư tưởng chính trị của công chức, viên chức, học sinh; đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội.

+ Tổ chức tốt công tác trực trường (bảo vệ), nhằm đảm bảo an ninh, trật tự trường học và sẵn sàng phối hợp xử lý khi có vụ việc xảy ra liên quan đến nhà trường.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả quy định về trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước trong trường học. Thường xuyên phát dọn, tỉa cành những cây cao trong khu vực trường để khỏi bị ngã đổ vào mùa mưa bão hoặc khi có gió lớn vào mùa nắng. Tuyên truyền các em học sinh tránh xa những nơi nguy hiểm để đề phòng những tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra.

- Hàng năm tổ chức các chuyên đề với các trung tâm KNS giúp các em biết phòng chống đuối nước; phối hợp với Đoàn xã và các ban ngành đoàn thể địa phương cấm biển ở những điểm có nguy cơ đuối nước nhằm đề phòng đuối nước xảy ra.

+ Thường xuyên giáo dục, nhắc nhở, ngăn ngừa không để xảy ra bạo lực học đường.

+ Thực hiện tốt quy chế phối hợp với Ban công an xã về đảm bảo an ninh trường học. Hàng năm 1 đến 2 lần mời Ban công an xã về nói chuyện và tuyên truyền phòng chống ma túy, tội phạm ATGT và các tệ nạn xã hội khác tại trường.

+ Đảm bảo an toàn cho giáo viên, học sinh về thể chất, tinh thần cả trong và ngoài nhà trường. Cuối năm học nhà trường làm tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND xã công nhận trường học an toàn và báo cáo kết quả về Phòng GD&ĐT.

13.17. Công tác phòng chống xâm hại; Bạo lực học đường:

- Tổ chức Giáo dục cho học sinh theo chuyên đề; các buổi Giáo dục KNS; biết bảo vệ cơ thể trước người lạ; bảo vệ vùng nhạy cảm; biết gọi người giúp đỡ khi bị xâm hại.

- Trong tất cả cuộc họp luôn nhắc GV tâm trạng vui vẻ, thoải mái khi đến trường. không tạo áp lực cho HS.

- Tổ chức cho tất cả GV; học sinh, tập thể lớp ký cam kết nói không với bạo lực học đường, cam kết thực hiện luật an toàn giao thông, không vi phạm các tệ nạn xã hội và không vi phạm pháp luật, không buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, đốt pháo nổ.

- Phối hợp với Công an xã, Hội cha mẹ học sinh tổ chức tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh về các nội dung liên quan đến bạo lực học đường; lồng ghép trong các nội dung tuyên truyền phổ biến pháp luật. Phát huy vai trò của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức, đoàn thể khác. Lập hồ sơ theo dõi tình hình khi học sinh vi phạm để có biện pháp giải quyết kịp thời.

- Lực lượng bảo vệ trực 24/24 giữ gìn tài sản và tham gia theo dõi và ngăn chặn bạo lực học đường, các biểu hiện bạo lực học đường.

- Tăng cường công tác kiểm tra của lãnh đạo nhà trường, TPT đội, giáo viên chủ nhiệm, đội sao đỏ; chú trọng phòng ngừa việc đem đồ chơi mang tính kích động vào trong trường học nói riêng và bạo lực học đường nói chung. Phối hợp với phụ huynh học sinh quản lý chặt chẽ việc chuyên cần của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động như: Tổ chức tuyên truyền về các nội dung liên quan xây dựng xã hội, cộng đồng, cơ quan, gia đình nâng cao nhận thức trong quá trình thực hiện, tổ chức các câu lạc bộ sinh hoạt theo từng loại hình.

13.18. Công tác phòng chống dịch bệnh; tệ nạn xã hội

- Có kế hoạch tuyên truyền phòng chống dịch bệnh theo mùa, khẩu hiệu, pa nô, áp phích treo ở nơi dễ thấy giúp các em tự bảo vệ mình trước dịch bệnh.

- Tuyên truyền cho HS biết về các tệ nạn XH để các em tránh xa, tự bảo vệ mình trước cám dỗ do người khác mang lại.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ:

1. Đ/c Bùi Văn Hiến - Hiệu trưởng: Chỉ đạo chung các hoạt động; công tác tham mưu; xây dựng chiến lược phát triển; KHGD nhà trường; công tác tài chính; công tác đối ngoại và các hoạt động khác; hoạt động giáo dục nhà trường; công tác bồi dưỡng chính trị tư tưởng trong cán bộ, Đảng viên, giáo viên, nhân viên nhà trường, các phong trào cuộc vận động của ngành, công tác thi đua - khen thưởng; giảng dạy 2 tiết/Tuần. Chịu trách nhiệm cao nhất trong mọi hoạt động nhà trường.

2. Đ/c: Đặng Văn Tiến - Phó Hiệu trưởng: Phụ trách Phụ trách chuyên môn khối 1,2,3, tham mưu và chỉ đạo các hoạt động chuyên môn khối 1,2,3, Phụ trách công tác Phổ cập giáo dục, công tác Bồi dưỡng giáo viên; các cuộc thi, khảo sát, giao lưu học sinh khối 1,2,3 và các hoạt động khác do khối mình phụ trách; Phụ trách chỉ đạo phần mềm CSDL ngành; Phần mềm Vnedu; Hoạt động GDTT khối 1,2,3; Phụ trách công tác tập huấn chuyên môn, chuyên đề tham gia chỉ đạo và tập huấn các bộ môn khoa học xã hội, xây dựng thời khóa biểu, dạy 4 tiết/tuần theo quy định của thông tư, theo dõi ngày công toàn trường, phân công dạy thay, công tác thăm hỏi, hiếu hỷ, công tác tham mưu cơ sở vật chất nhà trường và các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công. Chỉ đạo công tác lao động vệ sinh, xây dựng cảnh quan..

3. Đ/c: Vũ Duy Nhân - Phó Hiệu trưởng: Phụ trách giáo dục chính trị tư tưởng, Phụ trách chuyên môn khối 4,5, tham mưu và chỉ đạo các hoạt động chuyên môn khối 4,5; các cuộc thi, khảo sát, giao lưu học sinh khối 4,5, Phụ trách phần mềm Cán bộ công chức viên chức và một số Nội dung của phần mềm CSDL ngành, Vnedu, công tác đảm bảo chất lượng, Kiểm định chất lượng và xây dựng Trường chuẩn Quốc gia, công tác Bồi dưỡng giáo viên khối 4,5 và các hoạt động khác, chỉ đạo các hoạt động Thư viện thiết bị và văn hóa đọc; Hoạt động GDTT khối 4,5, chỉ đạo các hoạt động của Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, tham gia chỉ đạo và tập huấn các bộ môn Khoa học tự nhiên; giảng dạy 4 tiết/Tuần và các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

4. Đ/c: Hoàng Thi Vân - Giáo viên Tổng phụ trách đội.

Ngày 2 tiết và làm công tác đội. Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan đề chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (Bắt đầu-kết thúc). Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường, phụ trách công tác Lao động vệ xây dựng cảnh quan trường học.

6. Đ/c: Phan Thị Xuân - Nhân viên Kế toán: Làm nhiệm vụ kế toán; tham mưu Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tài chính; bảo hiểm học sinh; quản lý tài sản; các phần mềm tài chính, nghiên cứu các văn bản thu chi, các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tài chính, tài sản công, quản lý một số nội dung các phần mềm CSDL, CCVC về phần lương, bảo hiểm và các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

7. Đ/c Nguyễn Thị Hoàn - Nhân viên Văn phòng: Phụ trách công tác Văn thư lưu trữ; Thủ quỹ, phụ trách công tác Y tế trường học; quản lý một số nội dung các phần mềm CSDL, Vnedu, CCVC...về nhân sự, các dữ liệu chuyên môn; hộp thư điện tử (Office), một số nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

8. Đ/c: Nguyễn Thị Hằng - Nhân viên Thư viện - Thiết bị: Phụ trách Thư viện thiết bị, quản lý hồ sơ bàn giao thiết bị dạy học, quản lý công tác đọc sách cho cán bộ, giáo viên và học sinh, tham mưu cho chuyên môn về văn hóa đọc; Phụ trách phần mềm thư viện, công tác PCGD, một số nội dung phần trên phần mềm quản lý nhà trường, công tác thăm hỏi...và một số nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

9. Đ/c Hoàng Thị Vỹ - Tổ trưởng tổ 1: Ngoài nhiệm vụ chủ nhiệm, giảng dạy; Tổ trưởng tổ 1 và Phụ trách chính toàn bộ công tác Chuyên môn tổ 1, phân công nhiệm vụ các thành viên trong tổ, công tác xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ và các nội dung bồi dưỡng Giáo viên trong tổ, công tác giáo dục chính trị tư tưởng và các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

10. Đ/c Lê Thị Phương Mai - Tổ trưởng tổ 2,3: Ngoài nhiệm vụ chủ nhiệm, giảng dạy; Tổ trưởng tổ 2,3 và Phụ trách chính toàn bộ công tác Chuyên môn tổ 2-3, phân công nhiệm vụ các thành viên trong tổ, công tác xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ và các nội dung bồi dưỡng Giáo viên trong tổ, công tác giáo dục chính trị tư tưởng và các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

11. Đ/c Đặng Văn Tuấn - Tổ trưởng tổ 4,5: Ngoài nhiệm vụ chủ nhiệm, giảng dạy; Tổ trưởng tổ 4,5 và Phụ trách chính toàn bộ công tác Chuyên môn tổ 4,5, phân công nhiệm vụ các thành viên trong tổ, công tác xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ và các nội dung bồi dưỡng Giáo viên trong tổ, công tác giáo dục chính trị tư tưởng và các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

12. Đ/c Phạm Trọng Huỳnh - Trưởng Thanh tra nhân dân: Ngoài nhiệm vụ chủ nhiệm, giảng dạy; chịu trách nhiệm công về công tác thanh tra, giám sát các hoạt động trong nhà trường, điều hành và phân công nhiệm vụ BTTrND làm việc theo đúng quy định, báo cáo Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường về nhiệm vụ vai trò được giao.

13. Đ/c: Đặng Văn Minh - Thư ký Hội đồng Ngoài nhiệm vụ chủ nhiệm, giảng dạy; Kiệm nhiệm chức danh Thư ký Hội đồng nhà trường và một số nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

14. Các đ/c Giáo viên khác: Ngoài nhiệm vụ chuyên môn - Chịu trách nhiệm phân công của Tổ trưởng chuyên môn và thực hiện một số nhiệm vụ khác do phân Hiệu trưởng phân công./.

1.7. Phân công giảng dạy: Thực hiện theo Quyết định số 46/QĐ-THDK ngày 26 tháng 09 năm 2025 của Hiệu trưởng. (Có danh sách kèm theo).

PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025-2026

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO
1	Bùi Văn Hiến	Hiệu trưởng	Quản lý chung - dạy 2 tiết
2	Đặng Văn Tiến	P. Hiệu trưởng	PTCM K1,2,3 - dạy 4 tiết
3	Vũ Duy Nhân	P. Hiệu trưởng	PTCM K4,5 - dạy 4 tiết
4	Phan Thị Xuân	Kế toán	Kế toán - Nhiệm vụ khác
5	Nguyễn Thị Hoàn	Văn Phòng	V. phòng - Nhiệm vụ khác
6	Nguyễn Thị Hằng	Thư viện - TB	TV-TB - Nhiệm vụ khác
7	Nguyễn Thị Thu Hằng (91)	Giáo viên VH	GV chủ nhiệm lớp 1A
8	Cao Thị Ngọc Ánh	Giáo viên VH	GV chủ nhiệm lớp 1B
9	Hoàng Thị Vỹ	Giáo viên VH	GVCN lớp 1C - TT tổ 1
10	Nguyễn Thị Thu Hằng (75)	Giáo viên VH	GV chủ nhiệm lớp 1D
11	Phan Thị Huyền	Giáo viên VH	GV chủ nhiệm lớp 1E
12	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Giáo viên VH	GV chủ nhiệm lớp 1G
13	Trần Thị Thủy	Giáo viên VH	GVCN lớp 1H - TP tổ 1
14	Tạ Thị Nga	Giáo viên VH	GV chủ nhiệm lớp 2A
15	Đinh Thị Dung	Giáo viên VH	GV chủ nhiệm lớp 2B
16	Ngô Thị Hằng	Giáo viên VH	GV chủ nhiệm lớp 2C
17	Nguyễn Thị Trường	Giáo viên VH	GV chủ nhiệm lớp 2D
18	Tạ Thị Dung	Giáo viên VH	GV chủ nhiệm lớp 2E
19	Phạm Thị Phương	Giáo viên VH	GVCN lớp 2G - TP tổ 2,3
20	Lê Thị Hoài (HĐ)	Giáo viên VH	GV chủ nhiệm lớp 2H
21	Nguyễn Thị Liên	Giáo viên VH	GV chủ nhiệm lớp 3A
22	Bùi Thị Hương	Giáo viên VH	GV chủ nhiệm lớp 3B
23	Hà Thị Thu Hiền	Giáo viên VH	GV chủ nhiệm lớp 3C
24	Trương Xuân Lưu	Giáo viên VH	GV chủ nhiệm lớp 3D
25	Lê Thị Phương Mai	Giáo viên VH	GVCN lớp 3E - TT tổ 2,3
26	Trương Thị Bích Thìn (BP)	Giáo viên VH	GV chủ nhiệm lớp 3G
27	Đặng Thị Phương Thảo (HĐ)	Giáo viên VH	GV chủ nhiệm lớp 3H
28	Đặng Văn Minh	Giáo viên VH	GV chủ nhiệm lớp 4A
29	Hoàng Thị Nhung	Giáo viên VH	GV chủ nhiệm lớp 4B
30	Trần Thị Hoài	Giáo viên VH	GV chủ nhiệm lớp 4C
31	Bùi Ngọc Ánh	Giáo viên VH	GV chủ nhiệm lớp 4D
32	Trần Thị Thủy (BP)	Giáo viên VH	GV chủ nhiệm lớp 4E
33	Phạm Thị Thanh Thuận	Giáo viên VH	GVCN lớp 4G - TP tổ 4,5

34	Hà Thị Nga	Giáo viên VH	GV chủ nhiệm lớp 5A
35	Hồ Bá Trung	Giáo viên VH	GV chủ nhiệm lớp 5B
36	Đặng Văn Tuấn	Giáo viên VH	GVCN lớp 5C - TT tổ 4,5
37	Đậu Thị Hòa	Giáo viên VH	GV chủ nhiệm lớp 5D
38	Phạm Trọng Huynh	Giáo viên VH	GV chủ nhiệm lớp 5E
39	Bùi Thị Nga	Giáo viên VH	GV chủ nhiệm lớp 5G
40	Nguyễn Thị Hạnh	Giáo viên VH	GV chủ nhiệm lớp 5H
41	Nguyễn Thị Thu Hiền	GV Tiếng Anh	Dạy Tiếng Anh - lớp 5
42	Nguyễn Mạnh Hùng	GV Tiếng Anh	Dạy Tiếng Anh - lớp 4
43	Cao Thị Hường	GV Tiếng Anh	Dạy Tiếng Anh - lớp 3
44	Thái Thị Thu Thuy (HĐ)	GV Tiếng Anh	Dạy Tiếng Anh - lớp 1,2
45	Đào Thị Kiều	GV Mỹ Thuật	Dạy MT, môn học khác
46	Nguyễn Hồng Lam	GV Mỹ Thuật	Dạy MT, môn học khác
47	Vũ Thị Thu Hoài	GV Âm nhạc	Dạy Â.N, môn học khác
48	Hoàng Thị Vân	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách + Dạy 2 tiết
49	Ngô Văn Tiến	Giáo viên TD	Dạy Thể dục lớp 4,5

(Các nhiệm vụ cụ thể như mục VI.1)

2. Thành lập các hội đồng, các tổ chuyên môn.

2.1. Hội đồng trường.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Phân công nhiệm vụ.
1	Đặng Văn Tiến	Phó hiệu trưởng	Chủ tịch HĐT
2	Đặng Văn Minh	Thư ký HĐ	Thư ký
3	Bùi Văn Hiến	Hiệu trưởng	Thành viên
4	Vũ Duy Nhân	Phó hiệu trưởng	Thành viên
5	Phan Thị Xuân	Kế toán	Thành viên
6	Hoàng Thị Vỹ	Tổ trưởng tổ 1	Thành viên
7	Lê Thị Phương Mai	Tổ trưởng tổ 2, 3	Thành viên
8	Đặng Văn Tuấn	Tổ trưởng tổ 4, 5	Thành viên
9	Nguyễn Mạnh Tý	Trưởng ĐDCMHS	Thành viên

2.2. Hội đồng thi đua khen thưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Phân công nhiệm vụ.
1	Bùi Văn Hiến	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	Đặng Văn Tiến	P. Hiệu trưởng	Phó CTHĐ
3	Vũ Duy Nhân	P. Hiệu trưởng	Phó CTHĐ
4	Đặng Văn Minh	Giáo viên	Giáo viên – Thư ký
5	Đặng Văn Tuấn	TT Tổ 4,5	Thành viên
6	Lê Thị Phương Mai	TT Tổ 2,3	Thành viên
7	Hoàng Thị Vỹ	TT Tổ 1	Thành viên
8	Phạm Thị Thanh Thuận	TP Tổ 4,5	Thành viên
9	Phạm Thị Phương	TP Tổ 2,3	Thành viên
10	Trần Thị Thủy	TP Tổ 1	Thành viên
11	Hoàng Thị Vân	TPT Đội	Thành viên
12	Phan Thị Xuân	Kế toán	Thành viên

2.3. Hội đồng chuyên môn:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Phân công nhiệm vụ.
1	Bùi Văn Hiến	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	Đặng Văn Tiến	P. Hiệu trưởng	Phó CTHĐ
3	Vũ Duy Nhân	P. Hiệu trưởng	Phó CTHĐ
4	Đặng Văn Minh	Giáo viên	Giáo viên - Thư ký
5	Đặng Văn Tuấn	TT Tổ 4,5	Thành viên
6	Lê Thị Phương Mai	TT Tổ 2,3	Thành viên
7	Hoàng Thị Vỹ	TT Tổ 1	Thành viên
8	Phạm Thị Thanh Thuận	TP Tổ 4,5	Thành viên
9	Phạm Thị Phương	TP Tổ 2,3	Thành viên
10	Trần Thị Thủy	TP Tổ 1	Thành viên
11	Hoàng Thị Vân	TPT Đội	Thành viên

2.4. Các tổ chuyên môn: Thành lập 3 tổ chuyên môn theo Quyết định số 47/QĐ-THDK ngày 26 tháng 8 năm 2025.

* Tổ chuyên môn 1:

TT	HỌ VÀ TÊN	NHIỆM VỤ ĐƯỢC PHÂN CÔNG	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Thu Hằng (91)	Giáo viên VH	Tổ viên	
2	Cao Thị Ngọc Ánh	Giáo viên VH	Tổ viên	
3	Hoàng Thị Vỹ	Giáo viên VH	Tổ trưởng	
4	Nguyễn Thị Thu Hằng (75)	Giáo viên VH	Tổ viên	
5	Phan Thị Huyền	Giáo viên VH	Tổ viên	
6	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Giáo viên VH	Tổ viên	
7	Trần Thị Thủy	Giáo viên VH	Tổ phó	
8	Đào Thị Kiều	GV Mỹ Thuật	Tổ viên	
9	Nguyễn Hồng Lam	GV Mỹ Thuật	Tổ viên	
10	Vũ Thị Thu Hoài	GV Âm nhạc	Tổ viên	
11	Hoàng Thị Vân	Tổng phụ trách	Tổ viên	
12	Thái Thị Thu Thuy (HĐ)	GV Tiếng Anh	Tổ viên	

* Tổ chuyên môn 2,3:

TT	HỌ VÀ TÊN	NHIỆM VỤ ĐƯỢC PHÂN CÔNG	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Tạ Thị Nga	Giáo viên VH	Tổ viên	
1	Đinh Thị Dung	Giáo viên VH	Tổ viên	
2	Ngô Thị Hằng	Giáo viên VH	Tổ viên	
3	Nguyễn Thị Trường	Giáo viên VH	Tổ viên	
5	Tạ Thị Dung	Giáo viên VH	Tổ viên	
6	Phạm Thị Phương	Giáo viên VH	Tổ phó	
7	Lê Thị Hoài (HĐ)	Giáo viên VH	Tổ viên	
8	Nguyễn Thị Liên	Giáo viên VH	Tổ viên	
9	Bùi Thị Hương	Giáo viên VH	Tổ viên	

10	Hà Thị Thu Hiền	Giáo viên VH	Tổ viên	
11	Trương Xuân Lưu	Giáo viên VH	Tổ viên	
12	Lê Thị Phương Mai	Giáo viên VH	Tổ trưởng	
13	Trương Thị Bích Thìn (BP)	Giáo viên VH	Tổ viên	
14	Đặng Thị Phương Thảo(HĐ)	Giáo viên VH	Tổ viên	
15	Cao Thị Hường	GV Tiếng Anh	Tổ viên	

*** Tổ chuyên môn 4,5:**

TT	HỌ VÀ TÊN	NHIỆM VỤ ĐƯỢC PHÂN CÔNG	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Đặng Văn Minh	Giáo viên VH	Tổ viên	
1	Hoàng Thị Nhung	Giáo viên VH	Tổ viên	
2	Trần Thị Hoài	Giáo viên VH	Tổ viên	
3	Bùi Ngọc Ánh	Giáo viên VH	Tổ viên	
5	Trần Thị Thủy (BP)	Giáo viên VH	Tổ viên	
6	Phạm Thị Thanh Thuận	Giáo viên VH	Tổ phó	
7	Hà Thị Nga	Giáo viên VH	Tổ viên	
8	Hồ Bá Trung	Giáo viên VH	Tổ viên	
9	Đặng Văn Tuấn	Giáo viên VH	Tổ trưởng	
10	Đậu Thị Hòa	Giáo viên VH	Tổ viên	
11	Phạm Trọng Huỳnh	Giáo viên VH	Tổ viên	
12	Bùi Thị Nga	Giáo viên VH	Tổ viên	
13	Nguyễn Thị Hạnh	Giáo viên VH	Tổ viên	
14	Nguyễn Thị Thu Hiền	GV Tiếng Anh	Tổ viên	
15	Nguyễn Mạnh Hùng	GV Tiếng Anh	Tổ viên	
16	Ngô Văn Tiến	Giáo viên TD	Tổ viên	

Trên đây là Kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Diên Kim. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc các thành viên trong Hội đồng nhà trường trực tiếp gặp hiệu trưởng để giải quyết.

Nơi nhận:

- UBND xã (báo cáo);
- Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng (thực hiện);
- Các tổ trưởng chuyên môn; GV, NV (thực hiện);
- Các đoàn thể (phối hợp);
- BDD CMHS (phối hợp)
- Lưu:VT.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Văn Hiến

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian	Nội dung công việc	Ghi chú
Tháng 8/2025	- Sinh hoạt CĐ: Ứng dụng công nghệ AI trong dạy học - Tựu trường từ 25/8/2025; - Chuẩn bị các điều kiện chuẩn bị cho khai giảng năm học mới: Tu sửa, bổ sung CSVC, cung ứng SGK. - Triển khai công tác PCGD : GV thực hiện điều tra - Xây dựng KHGD nhà trường.	
Tháng 9/2025	- Khai giảng năm học mới. - Ổn định sau khai giảng - Dạy học giáo dục theo kế hoạch - Hội nghị CBCNV, họp phụ huynh, kiện toàn tổ chức. - Thực hiện công tác PCGDTH theo quy định - Sinh hoạt chuyên môn trường - Tổ chức “ Hội trăng rằm” - Kiểm tra nội bộ trường học. - Triển khai các hoạt động giáo dục nhân tháng An toàn giao thông; các hoạt động nhân tháng khuyến học. - Báo cáo dữ liệu GD tiểu học đầu năm phần mềm CSDL - Tập huấn sử dụng tài liệu giáo dục kỹ năng công dân số	
Tháng 10/2025	- Dạy học giáo dục theo kế hoạch - Xây dựng kế hoạch KĐCL, ĐBCL - Triển khai “ Tuần lễ học tập suốt đời” - Kiểm tra nội bộ trường học. - Sinh hoạt chuyên môn cấp trường - Nạp hồ sơ PCGDTH năm 2025	
Tháng 11/2025	- Dạy học, giáo dục theo kế hoạch - Kiểm tra định kỳ giữa học kỳ I. - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày NGVN: - Kiểm tra nội bộ trường học - SHCM cấp trường về thực hiện CTGDPT 2018. - Đón đoàn KT PC GDTH của xã - Thi GVG trường (Báo cáo biện pháp) - Kiểm tra nội bộ trường học	
Tháng 12/2025	- Dạy học giáo dục theo kế hoạch - Kiểm tra nội bộ trường học - Sinh hoạt chuyên môn trường - Hội thi GVDG cấp trường - Tập huấn sử dụng học bạ số cấp TH - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 22/12.	
Tháng 01/2026	- Dạy học giáo dục theo kế hoạch - Kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I. - Hoàn thành chương trình học kỳ I, triển khai chương trình học kỳ II năm học 2025-2026	

	- Sinh hoạt chuyên môn trường về Học thông qua chơi - Kiểm tra nội bộ trường học - Ngày hội trò chơi dân gian - Giao lưu Văn, Toán tuổi thơ cấp trường (K5)	
Tháng 02/2026	- Dạy học giáo dục theo kế hoạch. - Kiểm tra nề nếp dạy học sau Tết nguyên đán - Sinh hoạt chuyên môn trường - Kiểm tra nội bộ trường học - Tổ chức các HĐ giao lưu, sân chơi trí tuệ - Kiểm tra nền nếp dạy và học sau Tết nguyên đán - Giao lưu Văn, Toán tuổi thơ cấp trường (K4)	
Tháng 3/2026	- Dạy học giáo dục theo kế hoạch - Giao lưu văn, toán tuổi thơ cấp cụm - Kiểm tra nội bộ trường học. - Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày 8/3; 26/3. - Sinh hoạt chuyên môn trường - Kiểm tra định kỳ giữa học kỳ II.	
Tháng 4/2026	- Dạy học giáo dục theo kế hoạch - Sinh hoạt chuyên môn trường chia sẻ kinh nghiệm áp dụng Học thông qua chơi. - Tổ chức ngày hội đọc sách năm 2026 - Khảo sát chất lượng các khối lớp 1-5 - Kiểm tra nội bộ trường học - Rung chuông vàng K4,5	
Tháng 5/2026	- Dạy học giáo dục theo kế hoạch. - Thi kể chuyện về Bác Hồ - KTĐK cuối năm học, hoàn thành chương trình năm học - Lễ ra trường và bàn giao HS lớp 5 cho trường THCS. - Đánh giá xếp loại CC, VC năm học 2025- 2026 - Kiểm kê CSVC, sách, TBDH; KT tài chính cuối năm - Hoàn thành báo cáo cuối năm. - Hoàn thành hồ sơ và xét TĐKT cuối năm học. - Hoàn thành CSDL cuối năm học. - Họp huynh cuối năm.	
Tháng 6/2026	- Nộp các loại báo cáo về UBND xã - CBQL, GV nghỉ hè theo qui định.	
Tháng 7/2026	- Chuẩn bị công tác bồi dưỡng hè 2026 - Tham gia tập huấn hè do Sở, Bộ triển khai.	

Nơi nhận:

- Như trên (để th.h
- UBND xã;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Văn Hiến